

XBP

VV

3264

BÌNH ĐÀ KHÁNG CHIẾN

NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

ĐẢNG ỦY PHƯỜNG AN BÌNH

BÌNH ĐA KHÁNG CHIẾN

Chỉ đạo: Đảng ủy phường An Bình, thành phố Biên Hòa

Biên soạn: Nguyễn Yên Tri

NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

1992

Chân thành cảm ơn các đồng chí:

Thiếu tướng HUỲNH NGỌC ĐẤU

Đại tá NGUYỄN CÔNG HẠNH

Thiếu tá ĐÀM DỨC THUNG

HOÀNG KIM CHUNG Hội phó Hội VHNT Đồng Nai, đã đóng góp nhiều ý kiến quý báu để sửa chữa và bổ sung cho bản thảo.

PHẦN THỨ NHẤT

ĐẤT NƯỚC - CON NGƯỜI

Từ thành phố Hồ Chí Minh theo xa lộ 1A ngược hướng đông bắc, vừa qua cầu Đồng Nai, chúng ta đặt chân tới khu công nghiệp Biên Hòa. Bên trái lộ, san sát các nhà máy: đường, thủy tinh, trụ điện bê tông, gạch men, ắc quy, cà phê... lô nhô cao thấp trên các đỉnh, sườn đồi và thung lũng trải dài về phía sông Đồng Nai. Các xí nghiệp hiện đại với vô số cửa kính sáng chói trong nắng, một số ống khói tuôn những cuộn khói nhanh chóng tan loãng vào bầu trời trong xanh, làm người dân cố cựu sau ba mươi năm xa quê hương khó có thể nhận ra đây là căn cứ du kích Bình Đa nổi tiếng thời chín năm chống Pháp.

Phường An Bình thành lập năm 1976 trên cơ sở hai ấp Bình An và An Hảo của xã Tam Hiệp cũ¹ rộng 6,61km² vào loại trung bình so với hơn hai mươi phường, xã của thành phố Biên Hòa, có hình tam giác cân mà đỉnh là cầu Đồng Nai, một cạnh là xa lộ, cạnh kia là bờ sông, mỗi cạnh dài 4 km, đáy là con đường bao quanh khu vực doanh trại bộ đội dài 2 km. Phía bắc, phường An Bình giáp hai phường Tam Hiệp và Bình Đa, phía đông và đông nam giáp khu vực kho Long Bình và xã Long Bình Tân, phía tây và tây nam giáp sông Đồng Nai. Phường An Bình cách trung tâm thành phố Biên Hòa 6 km về phía đông nam, nằm ven xa lộ I.A nối thành phố Hồ Chí Minh với thủ đô Hà Nội, nằm trên đường 51 đi Vũng Tàu, có thể giao lưu với đồng bằng sông Cửu Long trừ phú bằng đường sông.

Bình Đa, An Hảo nằm sát nội ô Biên Hòa có địa hình rừng núi thuận lợi, nhân dân có truyền thống kiên cường bất khuất, đã được xây dựng thành căn cứ du kích lợi hại thời chống Pháp. Từ bàn đạp này, các lực lượng vũ trang cách mạng đột nhập thị xã, nhiều lần vươn ra đánh giao thông đường sắt, đường I và đường 15. Căn cứ Bình Đa là một mắt xích quan trọng trên hành lang giao liên từ chiến khu Đ tới Bà Rịa. Vì vậy căn cứ Bình Đa trở thành nơi tranh chấp quyết liệt giữa ta và địch, ta lo giữ vững,

¹ Sách Gia Định thông chí (1820) ghi tổng Phước Vinh (h. Phước Chánh, p. Phước Long, trấn Biên Hòa) có các thôn Bình Đa, Tân Mai... Bản đồ Boalu (Boilloux, 1881) từ tỉnh Biên Hòa, vẽ tổng Phước Vinh thượng có các làng Bình Đa, An Hòa, Tân Mai, Vĩnh Cửu... qua đó ta suy ra An Hảo, Vĩnh Cửu ra đời sau khoảng vài chục năm. Thời thuộc Pháp, xã Tam Hiệp gồm ba làng Bình An, Vĩnh Cửu, Tân Mai. Sau năm 1957 một phần ấp Tân Mai cắt cho xã Bình Trước, một phần trở thành xã Bùi Tiêng. Xã Tam Hiệp có tám ấp: Vĩnh Cửu, Minh Tân, Vĩnh Hiệp, Thái Hòa, Thái Hiệp, Trần Quốc Toàn, Bình An, An Hảo. Tên ấp Bình Đa nổi tiếng đã bị sửa với ý đồ xóa truyền thống cũ.

địch quyết tiêu diệt để trừ bỏ mũi dao nhọn chĩa vào nội ô. Thời chống Mỹ, chúng mở xa lộ, lập khu kỹ nghệ, cấy dân di cư, ủi phá địa hình mong thủ tiêu tận gốc mầm mống cách mạng tại đây. Nhưng Đảng bám được các gia đình chí cốt, khơi dậy lòng yêu nước của những người có tinh thần dân tộc, nhen lên ngọn lửa đấu tranh trong công nhân các xí nghiệp... nên đã xây dựng được những lờm chính trị làm bàn đạp đánh địch ngay giữa hang ổ của chúng.

Địa hình phường An Bình nghiêng từ phía xa lộ thoải dần xuống sông Đồng Nai. Các đồi ven xa lộ cao trung bình 30 mét, nguồn gốc là thềm phù sa cổ của sông, trên mặt là lớp đất bạc màu: ở dưới có lớp đá ong rắn chắc. Theo các sách địa chí cũ, ở Biên Hòa có hai nơi làm nghề đá ong truyền thống là Bình Đa và Tân Phong, nhưng ở Bình Đa phát triển hơn vì tiện vận chuyển đường sông. Trước Cách mạng tháng tám năm 1945, nghề làm đá ong là một trong ba nguồn sống chính của dân làng. Hàng năm họ bận rộn khoảng hai, ba tháng cho công việc đồng áng, các tháng còn lại hầu hết đàn ông trai tráng khỏe mạnh suốt ngày chỏi đá. Với chiếc chỏi lưỡi bẹt (ngoài Bắc kêu là cái thuồng), họ kiên nhẫn thúc từng nhát vào tảng đá ong dày, rắn chắc, làm ra ba loại sản phẩm định hình tiêu chuẩn: cột tròn cao từ 2 mét trở lên; đá xây mã và đá phiến có kích thước 2m x 0,2m x 0,2m lát bậc bên sông. Đá ong Bình Đa góp phần xây dựng phố lớn Nông Nại - cảng xuất- nhập khẩu phồn thịnh khoảng ba trăm năm trước - Sử cũ ghi : đường đại nhai phố lát đá xanh, đường hoành nhai phố lát đá đỏ (đá ong), đường tiểu nhai phố lát đá trắng. Đá ong Bình Đa góp phần xây dựng nhiều lăng mộ, đền miếu ở núi Sam, núi Sập (An Giang) và trải đường cái quan tỉnh Rạch Giá cũ. Gần ba trăm ngày dầm mưa giải nắng hàng năm để mỗi ngày chỏi được vài viên, đòi người làm đá vẫn nghèo mạt. Chủ vừa đá là ông trưởng Hè (Nguyễn Văn Chánh) một hương chức hội tề độc quyền mua, bán toàn bộ số đá ong do dân làng làm ra. Ông tự lập ra bên Đá ở cửa rạch ông Gia để ghe các nơi đến tiện ăn hàng. Gần một nửa diện tích phía tây của phường có địa hình thấp, bằng phẳng nằm ven sông Đồng Nai, đã được khai phá từ lâu để lập ruộng vườn. Nhưng ngày nay ruộng chẳng còn là bao, gần một trăm nhà máy lớn nhỏ được xây cất trên đất đồi rắn chắc lẫn trên đất ruộng ven sông sinh lầy.

Từ những năm 1960 trở về trước, Bình Đa là một vùng rừng có nhiều loại cây gỗ tốt: sao, sến, dầu... Đến năm 1952 còn hai, ba mẫu sao cuối cùng ở đỉnh Bình Đa (nay là nhà thờ An Bình) những cây sao thẳng vút cao tới bốn chục mét. Khu vườn sến ở ngay sau lưng nhà máy tôn xi măng a-mi-ăng (Eternit) gợi nhớ lại một vạt rừng gỗ sến rắn chắc đã biến mất. Các cụ già kể lại xưa kia Bình Đa dồi dào gỗ làm nhà, làm đình, có cây vài ba người ôm mới xuể. Bước vào giai đoạn kháng chiến chống Pháp, rừng Bình Đa vẫn còn khá nhiều cây cao hai ba chục mét, nhiều vạt tre nứa và cây bụi với các loại dây choại, mây, song... leo chằng chịt. Nghề rừng cũng là nguồn sống quan trọng của dân Bình Đa, An Hảo ngày trước. Một số người ngày ngày vào rừng chặt củi gánh hoặc dùng xe trâu chở ra bến đò Kho bán cho chủ vựa là ông Nguyễn Phụng Sang – một hương chức, cháu ông trưởng Hè – Củi Bình Đa được bán cho hãng Xêđô, cho các lò lu, lò gạch ở Tân Vạn, Bửu Hòa. Mỗi gánh củi nặng giá hai ba cắc, người lấy củi vừa buông tay dao, tay rìu ra lại túng đói liền, đi vay một đồng bạc rất khó. Dăm bảy gia đình ở An Hảo làm nghề chằm nón lá, đan lát... mang hàng đi bán ở chợ Biên Hòa.

Rừng Bình Đa có nhiều thứ ăn ngon (xưa được gọi là sơn hào): khoai mài, nấm mèo, nhất là măng mai - một thứ măng to, mềm, ninh với giò heo thì vừa béo, vừa bùi. Rừng cũng sẵn chim, thú : hươu, nai, mên... gấu và hổ cũng không phải là thứ hiếm. Năm 1953, hai đồng chí Ba Tuấn và Năm Trung công an huyện Vĩnh Cửu - đi công tác an gặp gấu và hổ ở khu rừng nay là nhà máy cán thép Biên Hòa (Vicasa) may mà chúng sợ người nên hai anh vô sự. Ấp An Hảo còn địa danh truông Voi nhắc nhở thuở xa xưa, loài động vật to con nhất sơn lâm từng có mặt tại đây.

Hồi đó rừng Bình Đa mệnh mông liền một dải từ chiến khu Đ xuống Long Thành, Bà Rịa. Rừng Bình Đa tạo nên căn cứ du kích ấp sát thị xã Biên Hòa, che chở cho các lực lượng vũ trang lập nhiều chiến công. Sau năm 1954, Mỹ nhảy vào miền Nam, nhận rõ vị trí quan trọng của Bình Đa, chúng mở xa lộ I.A rồi khu kỹ nghệ Biên Hòa, ủi phá hết rừng, xóa căn cứ du kích cũ chỉ trong khoảng mười năm.

Rạch Cát là nhánh trái sông Đồng Nai chảy ven An Bình. Thời thuộc Pháp, tại bến đò An Hảo, nhà chức trách cho đấu thầu tám cắc một ghe cát. Nửa cuối những năm 1960, Mỹ đem xáng thổi cát dọc bờ sông, từ rạch ông Gia đến bến đò An Hảo, lấp

hàng mấy chục mẫu ruộng ven sông để lấy cát xây dựng trại lính, kho Long Bình, nhà máy... do đó đã nổ ra một cuộc đấu tranh quyết liệt của nhân dân Bình Đa bảo vệ ruộng đồng.

Ranh giới giữa phường An Bình và phường Tam Hiệp là rạch bà Xanh bắt nguồn từ khu vực Long Bình chảy ra rạch Cát. Nhìn cây cầu nhỏ bắc bằng mấy tấm ghi sắt qua con rạch rộng chưa đến mười mét, nếu không phải là người địa phương lớn tuổi, khó ai có thể tưởng tượng được đây từng là nơi thắm máu nhiều đồng chí, đồng bào đã ngã xuống trên đường công tác, chiến đấu. Nơi đây xứng đáng đặt một mộ bia để con cháu ta đời đời ghi nhớ tội ác của thực dân Pháp gây ra trên mảnh đất này.

Pường An Bình chỉ có ba rạch nhỏ và ngắn là rạch ông Gia, rạch Bùn và rạch Vòng trước kia là nguồn cung cấp tôm cá thường xuyên cho dân làng. Chỉ cần bỏ một chút thời gian đi mò, xúc là có thức ăn đủ cho gia đình mấy bữa liền. Hồi đó bà con đi chợ Biên Hòa chỉ mua muối, mắm, dầu lửa, vải... là những thứ tối cần thiết họ không thể tự làm ra được.

Hai thôn Bình Đa, An Hảo trước năm 1945 rất ít dân, làng Bình Đa độ bảy chục hộ, làng An Hảo chưa đến hai chục nóc gia. Tổng số dân hai thôn khoảng năm trăm. Nhà cửa thưa thớt, ở thành chòm xóm: xóm Mả Thành, xóm Hóc Ngoài, xóm Hóc Trong, xóm Gò Tre, xóm Miếu, thôn An Hảo không chia xóm. Cả hai làng có độ mười căn nhà gạch, nhà lá sơ sài, nhiều nhà không có cửa ngõ vì trong nhà chẳng có gì đáng giá sợ mất trộm. Dân cư sống bằng ba nghề chính: làm ruộng, chổi đá ong, kiếm củi. Mỗi gia đình thường có một vài mẫu ruộng, thóc gạo làm ra chỉ để ăn, chứ ít mang bán. Một số nhà trồng loại mía lau (ngoài Bắc kêu là mía de) cây nhỏ vỏ cứng, ngọt sắc, làm ra loại đường tán thơm ngon. Cả hai thôn có vài ba lò đường thủ công hoạt động nhộn nhịp chừng hai tháng dịp Tết, đường tán làm ra để ăn và cũng mang bán các nơi. Hai ông trưởng Hè và chánh Hai (Nguyễn Phụng Sang) có khoảng một chục mẫu ruộng thuộc loại phú nông giàu có là do làm chủ vựa đá ong và chủ vựa củi. Ông Kí Hiệp là điền chủ xã Hiệp Hòa có hơn một chục mẫu ruộng xâm canh ở Bình Đa. Một số dân làng ít ruộng hoặc không có ruộng phải mượn và nộp tô cho ông ta.

Khoảng những năm 1930 người Pháp Đibua (Georges Dibourg) mở hãng Xê đô (Céramiques du Donnai: Gốm Đồng Nai) ở làng An Hảo (vị trí nhà máy Vicacô bây

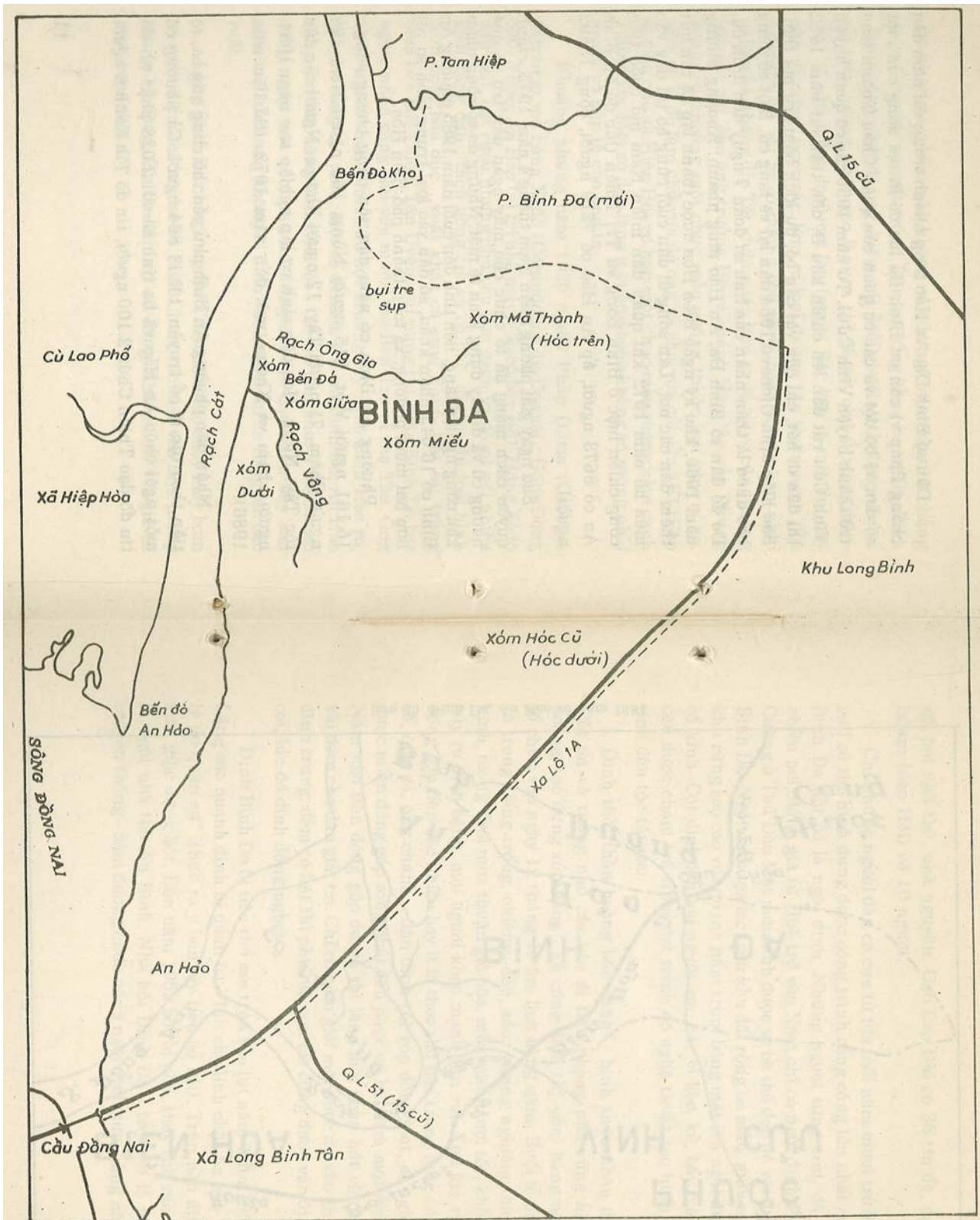
giờ). Hãng Xêđô nấu axit, cất rượu nhưng chủ yếu làm gạch và đồ sứ với nhiều kiểu dáng đẹp : tách uống trà và cà phê, đĩa ăn đủ loại hình tròn hoặc bầu dục... xuất khẩu cả sang Pháp. Đất sét trắng mua bên Lái Thiêu, Tân Uyên, củi nung thì rừng Bình Đa bạt ngàn, nhân công chủ yếu mượn thợ Bến tre và thợ Tàu. Ông Cựơc người thôn Vĩnh Cửu học trường Mỹ nghệ Biên Hòa ra chuyên sáng tác mẫu. Một số đàn bà, trẻ em Bình Đa, An Hảo cũng xin vào hãng làm việc vặt : trẻ em làm khuôn thạch cao công ngày một cắc, phụ nữ dùng dao tre cạo nhẵn đáy sản phẩm để lúc nung không bị dính vào bao sứ thì ăn công hai cắc rưỡi...

Làng Bình Đa chỉ có ông Tư Thiện làm thợ chạy máy bơm và máy điện cho sở cao su Suối Chùa, lúc mới vào làm lương tháng 18 đồng, lần lần lên tới 40 đồng, khá cao so với giá cả thời đó.

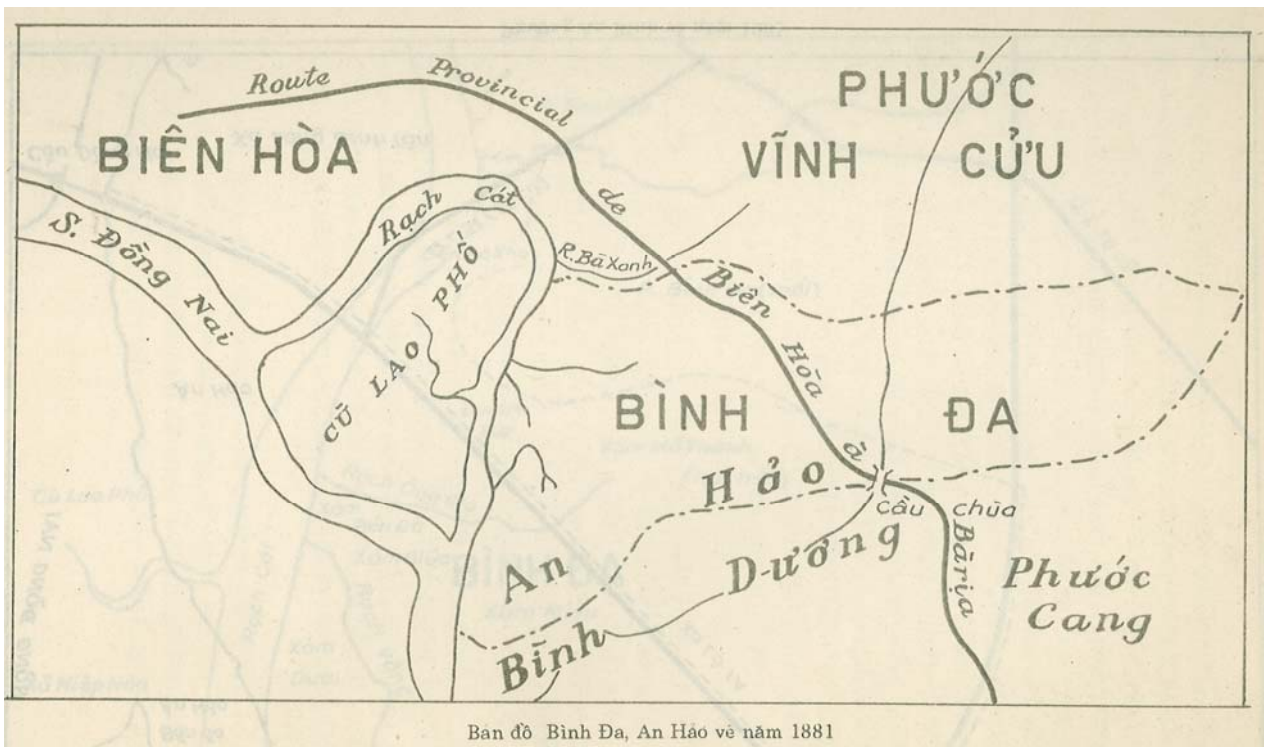
Dân số Bình Đa, An Hảo tăng nhanh trong vài năm đầu chống Pháp vì căn cứ Bình Đa lúc đó là nơi đóng của một số đơn vị bộ đội và các cơ quan của quận Châu Thành (Sau trở thành huyện Vĩnh Cửu). Từ năm 1950 các cơ quan huyện Vĩnh Cửu rút dần lên chiến khu Đ, đến trận lụt năm 1952 thì dân đi hết, chỉ còn vài cán bộ, du kích bám trụ mà thôi. Sau hiệp định Giơnevơ 1954 dân lại về làng cũ. Một số đồng bào di cư là thân nhân của lính sư đoàn 7 ngụy đến định cư. Do đó dân số Bình Đa, An Hảo tăng nhanh. Khoảng những năm 1960, khu kỹ nghệ Biên Hòa được thành lập đã thu hút thêm dân các nơi. Làn sóng di dân cuối cùng ào tới đây vào mùa hè năm 1972 khi quân dân miền Nam mở cuộc tiến công chiến lược ở Bình Long và Trị Thiên (lúc đó ấp Bình An có 8673 người, ấp An Hảo có 7219 người, cộng 15892 người).

Sau ngày giải phóng miền Nam tháng 4 năm 1975, chính quyền cách mạng đã tổ chức cho mấy ngàn dân trở về quê hương cũ và đi xây dựng kinh tế mới. Nhưng do số công nhân khu công nghiệp tăng, nên tính đến cuối năm 1985 phường An Bình có 16.043 nhân khẩu, số dân vào loại trung bình so với hơn hai mươi phường, xã toàn thành phố Biên Hòa.

Phường An Bình có năm dân tộc cùng chung sống 15.161 người Việt, 515 người Nùng, 162 người Hoa, 12 người Chăm, 71 người Tày, 12 người Khome. Người các dân tộc Tày, Nùng, Hoa đến sinh cơ lập nghiệp sau năm 1954 người Chăm và Khome mới đến năm 1972. (Số liệu nài 1986).



Phường An Bình vẽ năm 1991



Nhân dân phường An Bình chủ yếu thờ cúng ông bà, tổ tiên theo tục lệ cổ truyền, tới 11.864 người. Cả phường có một ngôi chùa An Hảo và ba tịnh xá với 2.028 phật tử. Số tín đồ đạo Thiên Chúa 2.100 người, tín đồ Tin Lành 6 người với hai nhà thờ, nhà nguyện. Đạo Cao Đài có 35 tín đồ, đạo Ixlam (đạo Hồi) có 10 người.

Chỉ những người dân cố cựu từ lứa tuổi năm mươi trở lên mới có thể hình dung được công trình công cộng lớn nhất của Bình Đa hồi đó là ngôi đình. Những người từng trải, đã đi nhiều nơi, đánh giá từ Huế trở vào Nam chỉ có ngôi đình Phú Cường ở Thủ Dầu Một mới sánh được về bề thế đẹp đẽ với đình Bình Đa. Ngôi đình tọa lạc trên khu đất rộng ba mẫu, giữa một khu rừng sao cao vút quanh năm trùm bóng mát lên ngôi đình cổ kính. Cột đình lớn hai người ôm, các vì kèo, kẻ, bẩy, xà.... đều được chạm trổ tỉ mỉ đạt trình độ nghệ thuật tạo hình có tính dân tộc rất cao.

Đình thờ "thần hoàng bổn cảnh" - hình thức nhân dân biết ơn và tưởng nhớ các bậc đi tiên phong phá rừng khai hoang, tạo dựng xóm làng - lễ cúng đình (kỳ yên) hàng năm tổ chức vào ngày 12 tháng 11 âm lịch hàng năm. Buổi lễ diễn ra trong tiếng trống, chiêng, đàn, sáo....trang nghiêm thành kính, mong Trời mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt, không xảy ra dịch bệnh, mọi người khỏe mạnh yên vui. Xưa kia việc đóng góp tiền bạc nhiều hay ít là theo thứ bậc trong làng : ông cố, ông cả, ông chánh... dân

đình thì góp đồng loạt, ai nghèo được miễn đóng góp song phải đến phục vụ hai đêm một ngày. Năm nào tiền đóng góp dư dả thì làng thời đoàn hát về diễn vài đêm cho dân giải trí. Chỉ có nam giới mới được dự vào chôn đình trung, đêm có hát thì phụ nữ, con nít cũng được vào đình coi lúc đó đình đông nghẹt.

Đình Bình Đa bị tiêu thổ sau trận bão lụt năm Thìn 1952. Láng sao quanh đình bị quan ba Vĩnh cho lính chặt hạ hết "vì lý do quân sự" (thực ra y bán lấy tiền bó túi). Trên nền đình xưa, giặc dựng bót. Đến năm 1959 bót bị phá, thay thế vào đó là ngôi nhà thờ An Bình. Nhà hội Đình Đa - bây giờ là nhà truyền thống - đảm đương chức năng ngôi đình xưa, hàng năm làm lễ kỷ yên tại đây. Nhân dân không chỉ thờ "thần hoàng bốn cảnh" mà nay còn thờ các liệt sĩ đã hi sinh trong hai cuộc kháng chiến.

Trước năm 1954, gần 100% dân An Bình sống bằng nghề nông. Hơn mười năm sau, khi kỹ nghệ được xây dựng làm cho thành phần xã hội dân cư thay đổi sâu sắc. Đến nay, số nhân khẩu nông nghiệp là 669 người, chỉ chiếm chưa đến 50% số dân, trồng trọt 38,3 ha lúa, rau, hoa màu, vườn cây. Phường An Bình có 6.748 nhân khẩu thuộc các hộ công nhân viên chức và xã viên hợp tác xã thủ công, các tổ hợp, 584 nhân khẩu tiểu thương, làm dịch vụ; số còn lại lao động tự do hoặc làm một số ngành nghề khác.

PHẦN THỨ HAI

BÌNH ĐA TRƯỚC CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 1945

Từ xưa, nhân dân Bình Đa thường thấy những vật đá lạ như chiếc rìu tiêu phu nằm rải rác trên các sườn đồi phía bắc của ấp. Bà con gọi là "lưỡi tầm sét" trời đánh, nhiều người tìm nhặt, cất giữ làm thuốc trị bệnh nóng lạnh, ban đỏ cho trẻ em. Nhà nghiên cứu người Pháp E. Hamy đăng một thông báo ngắn từ năm 1897 về những "lưỡi tầm sét" thu được tại đây, nhưng hơn tám mươi năm trôi qua, trang giấy đã ngả màu vàng trở nên dòn gãy tin trên hầu như đã chìm trong quên lãng.

Tháng 9 năm 1979 ngành khảo cổ nhờ phát hiện của xí nghiệp ô tô vận tải hàng hóa Đồng Nai, tiến hành khai quật di chỉ Bình Đa trên diện tích khoảng 200 mét vuông.

Hai hồ đào sâu vài mét cho thấy nằm lẫn trong các tầng đất có các lớp than tro chồng chất, đó là di tích các bếp tiền sử. Đoàn khảo cổ thu lượm được 1500 hiện vật trong đó có 1200 chiếc bằng đá và 300 chiếc đất nung. Dựa trên cơ sở bộ sưu tập đá gồm nhiều loại : cuốc, búa, rìu, đục, dao, vòng tay, bàn mài... các nhà nghiên cứu đoán định làng cổ Bình Đa có từ thời đồ đá. Tro bếp xác định hiện đại bằng phương pháp phân tích C.14 cho biết cụ thể hơn : *làng ra đời cảnh nay khoảng hơn ba ngàn năm.*

Người cổ Bình Đa đã là *người khôn ngoan* (homo sapiens) sống thành hộ lạc hay thị tộc vài chục người. Họ biết trồng trọt nương rẫy (vì phần lớn các công cụ có tác dụng chính là đẵn cây, phá rừng, cuốc đất). Họ mới chỉ biết làm nương rẫy vì vào thời điểm đó ² một đợt nước biển dâng cao đang phủ kín đồng bằng thấp ven sông Đồng Nai cũng như cả đồng bằng Nam Bộ. Thừa hưởng kinh nghiệm lao động tích lũy qua bao thế hệ, lại được thiên nhiên ưu đãi : thời tiết ít biến động, lắm mưa, nhiều nắng, đất đai phì nhiêu... nên họ đạt nhiều vụ thu hoạch khá do đó cần có nhiều nồi, bình, chậu... bằng gốm nung có thể cất giữ lương thực lâu dài. Nhiều xương động vật rừng rậm : trâu bò rừng, hươu, nai, hoẵng, mễn, voi, tê giác... giữa các lớp tro bếp tiền sử chứng tỏ dân cư Bình Đa cổ săn bắn thạo. Nhưng có lẽ họ chưa biết nghề cá vì hầu như không tìm thấy vết tích xương cá, trong số các hiện vật thu lượm được không có hòn chì lưới bằng đá hoặc đất nung.

Người cổ Bình Đa chủ yếu sống bằng nương rẫy và săn bắn, bước đầu đã có sự phân công lao động. Một số người khéo tay dành một số thời gian để chế tạo công cụ đá hoặc đồ gốm. Sản xuất vật dụng dư thừa tất yếu dẫn đến việc đổi chác với các bộ lạc, thị tộc láng giềng. Gần bên đò Kho có một gò đất mang tên gò Chợ, phải chăng tại đây đã diễn ra việc trao đổi sản phẩm từ thuở ấy.

Làng cổ Bình Đa ngày nay được cả nước và giới khảo cổ nước ngoài biết đến còn vì tại đây đã tìm thấy bộ đàn đá gồm 42 thanh và đoạn (cả nguyên lẫn vỡ) trong tầng đất văn hóa có thể xác định được niên đại. Bộ đàn đá là hình ảnh kết tinh tài nghệ của người xưa trải qua bao thử nghiệm ghè đẽo, chỉnh hình, sửa âm với kỹ thuật thô sơ nguyên thủy làm cho hòn đá phải “hát” lên, diễn tả được tâm tư, tình cảm chân chất,

² Đợt biển tiến holozen II (Kí hiệu H.II) từ 1150 đến 850 năm trước CN (Văn hóa Óc Eo... tr.76, sở VHHTT An Giang xuất bản 1984)

mộc mạc của con người hơn ba ngàn năm trước. Âm thanh trầm hùng của đàn đá Bình Đa và từng vang lên trên sóng nước Đồng Nai mệnh mang từ thời các vua Hùng dựng nước, vào các dịp hội mùa đâm trâu cúng Yàng hoặc trong các đêm vui, chứng tỏ cuộc sống tinh thần của làng cổ Bình Đa có bước nhảy vọt, phong phú.

Từ thế kỷ 16 trở đi, chế độ phong kiến nước ta bị khủng hoảng triền miên. Chiến tranh đẫm máu giữa các tập đoàn Lê Mạc, Trịnh - Nguyễn hơn hai trăm năm làm đông đảo nông dân lao động miền Bắc và miền Trung vô cùng cực khổ. Họ bị bóc lột đến xương tủy, phần lớn bị cướp đoạt hết ruộng đất nên không thể sống nổi ở chốn quê hương - tuy bản chất của nông dân ta là suốt đời gắn bó với làng quê. Họ phải đi tìm đất sống ở chốn phương nam xa vời. Những người di cư đầu tiên vào đất Đồng Nai một cách hòa bình lặng lẽ, không theo kế hoạch của triều đình nên không được sử sách cũ ghi lại. Họ kẻ vai sát cánh cùng đồng bào bản địa chung sống thuận hòa. Giáo sĩ Christoforo Borri đã nhận xét trong một bức thư viết hồi đầu thế kỷ 17: "Dân ở đây sống hòa hợp với nhau, cư xử với nhau rất thẳng thắn thật thà y như anh em ruột thịt".

Làng cổ Bình Đa ở sát phố lớn Nông Nại - thành phố xuất nhập cảng lớn nhất Nam Bộ gần ba trăm năm trước, chắc chắn đã cung ứng một lượng hàng hóa nông lâm sản trao đổi với các nước phương xa.

Giữa thế kỷ 19 đất nước ta đứng trước nguy cơ bị chủ nghĩa tư bản Pháp xâm lược. Mùa thu năm 1858 tàu chiến Pháp bắn vào cửa biển Đà Nẵng. Dưới quyền của tướng Nguyễn Tri Phương, quân triều đình giữ vững mặt trận này. Giặc Pháp thay đổi kế hoạch, tháng 2 năm 1859 chúng quay vào nam đánh thành Gia Định. Mùa xuân năm 1861, nhận thêm quân tiếp viện, vũ khí và chiến thuyền, giặc Pháp hạ đồn Chí Hòa, sau đó nông ra lần chiếm Trảng Bàng, Tây Ninh, Định Tường.

Phán đoán chúng sẽ tiến đánh Biên Hòa, quân dân ta tăng cường phòng thủ các đồn lũy đường bộ. Trên khúc sông Đồng Nai từ Nhà bè tới thành Biên Hòa, ta thiết lập tám cản gỗ và một cản đá ong để ngăn tàu giặc. *Một cản gỗ được đặt ở phía dưới bến đò An Hảo* vắt ngang sông, trên cản có một số bè củi và cỏ khô. Ngày 17 tháng 12 năm 1861 đoàn thuyền chiến Pháp sau khi chạt vật vượt bảy cản ở hạ lưu sông Đồng Nai vừa tới đây thì "rồng lửa" của dân làng theo gió mùa đông bắc lao xuôi về phía

đoàn thuyền. Quân dân ta đánh một trận hỏa công rất đẹp. Nhờ có bọn phản động đội lột tôn giáo dẫn đường, không thuyền chiến nào bị cháy, song quân cướp nước cũng vỡ mật kinh hồn.

Theo lời các cụ già kể lại thì hồi đó ở bến đò Kho có một kho lớn quân lương, vũ khí và súng thần công để phòng thủ trấn Biên Hòa từ xa. *Gần bến đò, ở đáy sông còn nhiều phiến đá ong xếp thành cản* đã bị cát bùn vùi lấp một phần, đánh dấu lòng yêu nước nồng nàn của dân ấp, dân lân hơn một trăm hai mươi năm trước.

Giặc Pháp chiếm được toàn bộ nước ta cuối thế kỉ 19 nhưng ngọn lửa yêu nước không hề tàn lụi. Đầu thế kỷ 20, nhà nho Đoàn Văn Cự ở bưng Kiệu thôn Vĩnh Cửu³ tổng Phước Vinh thượng ngấm ngấm chiêu mộ anh hùng hào kiệt suốt một dải từ chợ Chiếu (Hiệp Hòa) tới núi Nứa (Bà Rịa), lập hội kín thường xuyên luyện tập, chờ thời cơ nổi dậy. Ở Bình Đa, một số người tham gia hội là các ông Huỳnh Văn Liễu, Nguyễn Văn Kỳ, Nguyễn Văn Kiệm, Nguyễn Văn Chánh, ông Văn (mà nay còn tên bưng ông Văn ở khóm I phường Bình Đa)... Các cụ già còn nhắc lại một số ám hiệu của hội kín hồi đó:

- Vào nhà bạn, đưa ngoéo cán dù (ô) ra sân là người đó chỉ ở một lát nếu ở lâu thì móc ngoéo dù vào trong.
- Muốn ăn cơm thì đặt cây dù trên bộ ván ngựa rồi mới ngồi.
- Muốn nói chuyện riêng thì rờ mi mắt hoặc đứng bộ chữ đình.
- Rót chút ít nước xuống đất là muốn báo tin quan trọng.

Sau khi tập hợp đông đảo lực lượng, tích trữ lương thảo và vũ khí khá nhiều, ông làm lễ tế cờ chuẩn bị ra quân đánh thành Biên Hòa. Trẻ em thôn Vĩnh Cửu trông thấy đám tế cờ đông người trong rừng đã nói lại với người lớn và tin này lập tức được hương chức hội tề phi báo cho cờ cảnh sát Biên Hòa.

Ngày 11 tháng 5 năm 1905 giặc Pháp phái một tên sen đầm dẫn một tiểu đội lính mã tà (GCL) đầy đủ súng ống đi do thám tình hình. Đoàn Văn Cự bố trí nghĩa quân chuẩn bị chiến đấu. Suốt ngày không thấy giặc động tĩnh, đến tối ông vừa cho anh em giải tán đi ăn cơm thì một toán quân do một tên quan ba Pháp cầm đầu đã lợi qua suối Linh bao vây khu nhà ông. Khi tên quan ba và ba tên lính vào nhà thì một ông già

³ Nay thuộc địa phận phường Tam Hòa

quốc thước đầu chít khăn lụa đỏ xông ra rút gươm chém bị thương tên chỉ huy. Ông bị chúng bắn gục trước bàn thờ đang nghi ngút hương trầm. Giặc Pháp còn xả súng bừa bãi, thêm 16 nghĩa quân hy sinh. Tất cả được an táng trong một ngôi mộ tập thể cạnh xa lộ I.A. Nhân dân xã Tam Hiệp đã lập đền thờ Đoàn Văn Cự để tưởng nhớ một nhà nho yêu nước dám xả thân vì đất nước.

Sau chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918) thực dân Pháp thực hiện chính sách khai thác thuộc địa để làm giàu cho tư sản chính quốc. Tên Ba Giảng, người Maní, cướp của làng Bình Đa hơn hai trăm mẫu đất lập sở cao su suối Chùa. Qua hai lần đổi chủ, sở suối Chùa thuộc về Tây Giacômani (Jacomani) người đảo Cooc (Corse).

Vào những năm 30, một lần trẻ chăn trâu Bình Đa mải chơi, để mấy con lạc vào sở suối Chùa. Giacômani ra lệnh bắt giữ số trâu này. Dân làng đến nói với hương chức, nhưng hương chức sợ "quan Tây" không dám đi. Cửa đau con sót, mấy chủ trâu rủ nhau kéo vào sở để xin. Tên này không chịu trả. Dân làng đầu lí : đất này là đất làng chúng tôi, các ông sang chiếm, nếu trâu làm hư hại cây cối chúng tôi sẽ bồi thường các ông không được giữ trâu của chúng tôi. Giacômani tức quá, chạy vào vác súng ra hù nhưng những người dân vẫn bình tĩnh không sợ. Cuối cùng, tên này phải ra lệnh thả trâu.

Đến lễ kỳ yên năm ấy, Giacômani cúng đình hai chục đồng (bằng giá nửa tấn gạo ngon), làm lễ dâng hương ở đình Bình Đa, uống với hương chức một ly rượu, mong giải hòa chuyện cũ với dân làng.

*

Khoảng năm 1943 các đồng chí Nguyễn Văn Trấn, Trần Văn Lai, Phạm Văn Thuận, Nguyễn Văn Ký về hoạt động xây dựng cơ sở ở thôn Vĩnh Cửu. Năm 1944, đồng chí Huỳnh Văn Hớn về Bình Đa tổ chức được nhóm thanh niên tích cực hơn một chục người là các anh Tư Thâm, Tư Mẹo, Hai Xinh, Trừ... Các anh thường cắt rừng bằng nhiều ngả vào buổi trưa, tới hội họp tại vạt rừng tre gai kín đáo ở hầm đá (nay là xí nghiệp ô tô vận tải hàng hóa Đồng Nai). Nếu đồng chí Hớn ở lại Bình Đa vài ngày thì trưa nào anh em cũng họp, còn thì lâu lâu mới họp một lần. Trong các cuộc khai hội đó, đồng chí khêu gợi truyền thống yêu nước anh hùng của cha ông ta, nỗi đau khổ nhục nhã của người dân nô lệ mất nước, nhiệm vụ cứu nước của thanh niên trong

giai đoạn hiện tại... Trong khu rừng vắng hơn một chục thanh niên phần lớn còn mù chữ thấy trước một ngày mai tươi sáng sắp đến, tuy Pháp, Nhật và lũ tay sai vẫn đang ra sức bắt bớ, truy lùng những ai chống đối chúng.

Ngày 9 tháng 3 năm 1945 Nhật đảo chính Pháp. Ở Bình Đa, hai anh em Năm Đố, Bảy Phát và mục Sư Hinh theo đạo Cao Đài, lập ra "am Phước Thiện" lôi kéo bà con bằng cách cho những người qua đường ghé vô đều được ăn cơm. Chúng tuyên truyền rùm beng : Nhật sắp đưa Cường Để về cai trị đất nước, ai theo đạo Cao Đài sẽ được Nhật cho làm lớn (?). Không người dân Bình Đa nào ghé vào nên hai, ba tháng sau chúng phải dỡ am về dựng ở gần bến đò Kho.

Tháng 5 năm 1945, phong trào Thanh niên Tiền phong từ Sài Gòn mau chóng lan về Biên Hòa. Anh Tư Thâm và nhóm thanh niên tích cực làm nòng cốt lập đội Thanh niên Tiền phong Bình Đa, An Hảo đông gần một trăm người, trong đó có cả một số người lớn và các em thiếu niên thuộc lứa tuổi mười ba, mười bốn. Hàng ngày, các đoàn viên thanh niên tiên phong hăng say luyện tập đội ngũ, tuần tra canh gác xóm làng. Thôn nhỏ Bình Đa, An Hảo từ ngàn xưa vốn im lìm lặng lẽ thì nay rộn ràng lời ca tiếng hát "Lên đàn", "Tiếng gọi thanh niên"... Những người biết chữ hàng ngày nhờ người đi chợ Biên Hòa tìm mua giùm báo chí để đọc và công khai bàn luận chuyện thời sự. Họ thấy Nhật thua liên tiếp, sắp sụp đổ hoàn toàn tuy chúng ra sức bung bít sự thật. Bình Đa, An Hảo như bừng tỉnh dậy sau giấc ngủ dài mê mẫn bao năm trường. Từ giữa tháng Tám, tin tức các địa phương tổng khởi nghĩa thắng lợi đồn dập bay về. Bình Đa, An Hảo đón chờ giờ phút trọng đại sắp tới.

Ngày 25 tháng Tám, anh Tư Thâm vác một lá cờ đỏ sao vàng từ nhà hội Tam Hiệp chạy về nhà hội Bình Đa, treo cờ lên rồi đánh trống vang lừng, tập hợp hàng trăm dân làng tới nghe tuyên bố : Cách mạng đã thắng lợi trong cả nước, từ nay dân ta không còn làm nô lệ cho Nhật, Pháp nữa... Lá cờ đỏ sao vàng tung bay trên nóc nhà hội Bình Đa từ bữa đó.

Tờ mờ sáng 27 tháng Tám, nhân dân Bình Đa, An Hảo có lực lượng nòng cốt là đội Thanh niên tiên phong, tổ chức thành đội ngũ tiến về Quảng trường trước dinh tỉnh trưởng dự cuộc mít tinh tuyên bố xóa bỏ chính quyền bù nhìn tay sai của Nhật và lễ

ra mắt của ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Biên Hòa. Làn sóng mấy chục ngàn người cuộn cuộn diễu hành trên các phố đồ rục rờ, biểu dương sức mạnh to lớn của quân chúng nhân dân trước con mắt kinh ngạc của lính Nhật còn đóng giữ ở một vài địa điểm. Đất trời rung lên vì tiếng hô khẩu hiệu, vì các bài ca cách mạng và nhịp bước chân đi. Rồi đoàn người quay trở về làng xóm thân yêu của mình.

Từ thân phận trâu ngựa một cỏ hai tròng Pháp - Nhật, người dân Bình Đa, An Hảo cùng nhân dân cả tỉnh, cả nước vùng lên đập tan gông xiềng nô lệ, làm chủ quê hương, làm chủ cuộc sống mới độc lập, tự do hạnh phúc, được quyền tự hào là công dân nước Việt Nam dân chủ động hòa. Chính vì vậy nhân dân Bình Đa, An Hảo "nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ".

PHẦN THỨ BA

CĂN CỨ BÌNH ĐA KIÊN CƯỜNG CHỐNG PHÁP

Cách mạng tháng Tám thành công xóa bỏ toàn bộ chính quyền cũ. Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã Tam Hiệp được cử ra do anh Nguyễn Văn Cường, một thanh niên tiên bộ, làm chủ tịch. Trụ sở ủy ban đặt tại nhà hội cũ. Anh Tư Thâm được cử làm trưởng thôn Bình Đa, An Hảo.

Công việc đầu tiên của chính quyền xã Tam Hiệp là xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân. Mỗi thôn Tân Mai, Vĩnh Cửu, Bình Đa tổ chức một tiểu đội dân quân tự vệ thường xuyên luyện tập, ban đêm tuần tra canh gác bảo vệ xóm làng. Lực lượng vũ trang Tam Hiệp buổi đầu chỉ có hai khẩu súng săn calip 12 tịch thu của hương chức cũ, còn lại chỉ trang bị bằng giáo mác và tầm vông vạt nhọn. Trong nhân dân dấy lên phong trào lấy súng Nhật rất sôi nổi. Anh Cống và một số dân làng tìm cách đột nhập trại lính Nhật ở suối Săng Máu lấy được mấy thùng đạn đại liên. Nhưng do anh em ta không bảo đảm giữ im lặng, chúng bắt được anh Cống trong vòng rào, đem đi thủ

tiêu mất tích. Một buổi tối anh Hai Cự từ Bến Gỗ về nhà, qua sở cao su tổng Trường thấy tên lính Nhật mặc đi tiêu xa bót gác, để vũ khí hơi hênh, đã xông vào cướp khẩu súng và một ba lô trong có một radiô quân sự với mấy bộ quần áo lính. Bằng nhiều cách khác : mua, đổi chác, kế mỹ nhân. .. chỉ trong một thời gian ngắn, tiểu đội dân quân Bình Đa gồm các thanh niên tích cực do đồng chí Huỳnh Văn Hớn tổ chức từ năm 1944, đã có dăm sáu khẩu súng, tiểu đội này được điều đi canh gác, bảo vệ một số công sở ở nội ô.

Tháng 9 năm 1945 lớp huấn luyện cán bộ du kích đầu tiên do đồng chí Phan Đình Công chỉ đạo được mở để đào tạo cán bộ quân sự và chính trị cho du kích các địa phương trong toàn tỉnh. Trường đặt tại sở đất Bà Bao của ông giáo Thê, học viên là các thanh niên tích cực của nhà máy cưa BIF, các ấp Vĩnh Cửu, Tân Mai, nội ô Biên Hòa, huyện Tân Uyên cử tới. Nội dung học tập : truyền thống lịch sử vẻ vang chống ngoại xâm của cha ông ta, chủ nghĩa cộng sản sơ giải, chiến thuật chiến tranh du kích, các động tác quân sự... Anh chị em học tập say sưa suốt ngày, tối sinh hoạt văn nghệ rất hào hứng nên ai cũng có cảm giác khóa huấn luyện trôi qua rất nhanh.

Lớp học có bộ phận tiếp tế lương thực, thực phẩm hàng ngày nhưng đoàn phụ nữ cứu quốc Tam Hiệp đều đặn cử chị em tới giúp nấu nướng và ủng hộ rau, hoa quả cho anh em . Lúc đó chúng ta chưa phát động phong trào ba không (không thấy, không nghe, không nói để phòng gian bảo mật) nhưng nhân dân đã có ý thức tự giác cao : ai không có việc gì thì không đi vào phạm vi lớp huấn luyện, người lạ mặt lảng vảng gần đó thì nhân dân báo cho bộ phận bảo vệ xét hỏi kịp thời...

Lớp huấn luyện thứ nhì sắp xong thì lính Nhật đánh hơi mò vào nên ban chỉ huy cấp tốc cho dời lên vùng sở tiêu Đất Cuốc 180 học viên của hai khóa là vốn rất quý buổi đầu tung đi làm nòng cốt xây dựng phong trào ở Long Thành, Xuân Lộc, Bà Rịa, Tân Uyên... Một số sau này trở thành cán bộ cấp cao của Đảng và quân đội.

Núp dưới bóng quân Anh, thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta lần thứ nhì. Cuối tháng 10 năm 1945 chúng chiếm thị xã Biên Hòa. Chúng ta đã dự đoán tình hình nên trước đó nhiều cơ quan, công sở của tỉnh tản cư lên Tân Uyên, một số cơ quan, đoàn thể của quận Châu Thành dời xuống Vĩnh Cửu, Bình Đa, Bến Gỗ, để lại

một thị xã không điện, không nước, không người. Ủy ban xã Tam Hiệp vẫn làm việc bình thường tại trụ sở. Chợ Bà Bao bắt đầu nhóm họp, mới đầu lèo tèo vài hàng quán rồi nhanh chóng phát triển đủ loại tiệm cà phê hủ tít, xạp tạp hóa và người buôn thúng bán bưng... Đêm đêm đèn khí đá, đèn măng sông thấp tới khuya trong khi vùng thị xã chìm trong bóng tối nặng nề, thỉnh thoảng lộ lên vài tràng súng hoảng loạn. Báo chí xuất bản tại Sài Gòn vẫn tới tay người đọc tại đây nội trong ngày. Nhưng không khí hòa bình ở đây chỉ kéo dài hơn một tháng.

Khoảng chín giờ sáng ngày 1 tháng 12 năm 1945, tiểu đội dân quân Bình Đa đang canh gác ở bên đò Kho chợt nghe tiếng tàu giặc chạy trên rạch Cát vọng tới. Anh Tư Mẹo là tiểu đội trưởng ra lệnh triển khai đội hình chuẩn bị chiến đấu. Cả tiểu đội lúc đó có một súng Côn, hai khẩu calip 12, vài khẩu mứt cũ kĩ - mỗi khẩu độ hai chục viên đạn - và vài trái lựu đạn. Một tàu giặc bằng gỗ từ thị xã chạy thẳng về phía bên đò. Nóc tàu có một tên da đen vạm vỡ ôm cây trung liên, miệng phì phèo thuốc lá. Mặc dù hai bên quá chênh lệch về hỏa lực vũ khí, anh Tư Mẹo vẫn hạ quyết tâm chiến đấu để bảo vệ nhân dân và các cơ quan dù phải hi sinh. Tàu giặc giảm tốc độ chực đổ bộ xuống bên đò. Khi tàu chỉ cách trận địa ta vài chục mét, anh em đồng loạt nổ súng. Bị đánh bất ngờ, bọn giặc trên tàu hốt hoảng, một mảnh vỏ tàu gỗ trúng đạn vỡ làm nước ào vô. Tàu chòng chành quay mũi về bên cù lao Phố, anh em phấn khởi bắn tiếp. Lũ giặc lóc nhóc chạy bộ về Biên Hòa bỏ tàu lại, hàng tuần sau mới cho chiếc khác xuống kéo về. Chiến thắng trận đầu của đơn vị dân quân Bình Đa bé nhỏ gây thêm phấn khởi lớn trong nhân dân và cán bộ : ta dám đánh và đã thắng.

Ngay chiều hôm đó giặc mở cuộc càn vào Bình Đa, bắn chết bà Tư Tiểu để trả thù nổi nhục buổi sáng.

Buổi sáng cùng ngày (1 tháng 12) một đoàn xe của giặc từ Biên Hòa mở đường đi Long Thành. Trung đội quốc vệ đội do cò Thức chỉ huy có sự phối hợp của dân quân Tân Mai, Vĩnh Cửu đánh phục kích ở phía trên cầu ông Tửu (ngã tư chợ Tam Hòa tới gần cầu suối Chùa). Bọn giặc bỏ xe, chạy bộ về nhà máy cưa Tân Mai. Quân ta thu toàn bộ quân trang quân dụng. Vài hôm sau chúng mở cuộc càn đốt sạch hơn sáu chục nhà dân dọc ven lộ 15 từ Tân Mai lên Vĩnh Cửu.

Giữa tháng 12 năm 1945 một đơn vị Bình Xuyên hơn 100 quân do Ba Hen chỉ huy, về đóng ở Bình Đa. Đây là một toán quân ô hợp gồm các tay anh chi dân búa, lưu manh, giang hồ ở Sài Gòn . Vừa đến nơi, Ba Hen bắt một số thanh niên trai tráng trong làng xuống ghe bốc dỡ gạo, thịt, mắm muối... Y quát tháo, chửi thề rầm rĩ, dùng ba toong để thúc giục mọi người nhanh tạy. Dân Bình Đa vốn có truyền thống cang cường, rất , khó chịu với viên chỉ huy hách dịch; nhưng vì đại nghĩa kháng chiến, vì sự nghiệp đánh Tây nên tạm dẹp tự ái cá nhân. Chị em phụ nữ Bình Đa thay nhau nấu ăn cho đơn "l này.

Theo kế hoạch chung, đêm 1 rạng ngày 2 tháng 1 năm 1946 cánh quân Ba Hẹn sẽ đi ghe lên nội ô Biên Hòa tham gia cuộc tập kích giặc trong thị xã. Y ra lệnh tập trung mười chiếc ở bến Đá trong khi y dẫn quân đi bộ xuống bến đò An Hảo. Đoàn ghe xuôi xuống An Hảo đón thì y dẫn quân ngược lên bến Đá. Phía thị xã súng nổ rạn, lửa cháy sáng rực, quân Ba Hen vẫn nhùng nhằng tại Bình Đa. Khi tiếng súng dội đi y ra lệnh lấy ba ghe lớn chở đơn vị này đông tuệ về Long Thành .

Cuộc tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội khóa I ngày 6 tháng 1 năm 1946 là một sự kiện trọng đại thực hiện quyền làm chủ của nhân dân. Từ tờ mờ sáng, các công dân nam nữ từ 18 tuổi trở lên ở Bình Đa, An Hảo đã tập trung đông đảo tại phòng bỏ phiếu xóm Gò Cây. Do hoàn cảnh thời chiến không kịp in phiếu bầu nên mọi người ký tên vào danh sách làm sẵn công việc bỏ phiếu kết thúc gọn trong buổi sáng, không ai vắng mặt. Tấm thẻ cử tri được nhân dân gìn giữ trân trọng vì nó chứng nhận người mang là công dân nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, danh hiệu cao quý từ xưa chưa hề có.

Sau hiệp định sơ bộ 6 tháng 3 năm 1946, Pháp đóng bót trường học Vĩnh Cửu (khu vực nhà thờ Bùi Vĩnh bây giờ), quân số một trung đội do một tên Pháp chỉ huy. Bọn lính thường sục vào nhà dân ở Vĩnh Cửu, Bình Đa.

Một ngày đầu tháng 5 năm 1946, ba tên lính ngự vác súng, thẳng đường xuống xóm Miếu, vào nhà ông Mười Chai bắt gà. Anh Hai Quảng trông thấy, chạy đi báo anh Lắm (thuộc đơn vị bộ đội anh Sắc đóng ở xóm Hóc). Lập tức một tiểu đội bộ đội được điều đi bố trí ở bụi tre sụp (ngã ba rẽ vào xí nghiệp gỗ An Bình bây giờ). Trên

đường về, ba tên lính gặp một hàng binh Đức tiến ra hỏi. Lũ lính hoảng hốt, tưởng bị "Quan Tây" xài xể bèn co giò chạy. Chúng lọt vào ổ phục kích, bộ đội ta nổ súng. Một tên chạy thoát về bót, một tên cố chạy về tới gần cầu bà Xanh thì gục chết. Một tên bị thương nặng lết vào sau bụi tre, tới vườn nhà anh Năm Kí. Dứt tiếng súng, anh Hai Quảng liền tới nơi vừa xảy ra đụng độ, nghe chó sủa liên tục trong vườn. Anh vào nhà anh Năm - là bạn sấn - mượn chiếc cuốc đi về phía chó sủa. Một tên lính nằm ngửa, mắt nhắm nghiền, áo đẫm máu, cây súng mứt đặt ngang ngực, đang hấp hối. Anh giáng mấy cán cuốc vào đầu cho nó chết hẳn, thu khẩu súng, nhờ anh Năm Kí giữ gìn.

Ba hôm sau giặc Pháp tập trung quân từ Biên Hòa và bót Bến Gỗ mở cuộc càn lớn, đốt sạch hơn tám chục ngôi nhà dân ở Bình Đa, An Hảo lần đầu tiên để trả thù. Cũng từ đó tới hết năm 1946 không tên nào dám mò vào Bình Đa. Khẩu súng chiến lợi phẩm sau đó được trao cho dân quân du kích thôn canh gác xóm làng. Trong một cuộc càn khẩu súng rơi vào tay địch, tên thượng sĩ có biệt hiệu ách Hoe thường mang. Trong một trận phục kích ở dốc Vĩnh Hưng (An Hòa Hưng), bộ đội ta diệt một xe thu chiến lợi phẩm, trong đó khẩu súng năm trước bị mất lại về tay du kích Bình Đa (vì khẩu súng này có khắc chữ làm dấu).

Những chiến thắng nhỏ bé đầu tiên đã gây niềm phấn khởi lớn cho nhân dân Bình Đa. Bà con giúp nhau dựng lại nhà cửa, hăng hái làm vụ mùa. Ruộng đồng xanh tươi hứa hẹn bội thu, nương rẫy cũng mượt mà bắp, đậu, mía, khoai...

Song song với việc tăng gia, nhân dân Bình Đa, An Hảo cũng hăng hái diệt đốt. Các lớp học bình dân mở ra thu hút trẻ, già, gái, trai. Có lớp đông mấy chục người, có lớp chỉ một người học. Tiếng học i, tờ vang lên trong thôn xóm vào các buổi trưa, buổi tối. Nhiều mái đầu bạc bên mái tóc xanh cổ nắm bắt từng con chữ. Các giáo viên bình dân : Bảy, Tiên, Liễu... có người là thầy giáo, có người là cán bộ huyện Châu Thành... say sưa lăn lộn với lớp học mong sao nạn đốt chong bị xóa bỏ. Khẩu hiệu tuyên truyền cho các lớp bình dân với các bảng chữ cái viết trên mẹt quét vôi treo khắp mọi nẻo đường thôn xóm. Ủy ban xã cho dựng một số công chào kiểm tra trên đường đông người qua lại, ai biết đọc thì ung dung đi trên đường, ai đọc không trôi

thì hoặc phải chui qua một cổng nhỏ dưới ruộng hoặc mắc cở thì quay về. Mấy tháng trôi qua, cánh đồng lúa trĩu bông ngả màu vàng thì việc thanh toán nạn mù chữ cơ bản hoàn thành. Ai cũng biết đọc, biết viết, các lá đơn gửi đến ủy ban, cơ quan, đoàn thể không còn phải đánh dấu chữ thập hoặc điểm chỉ nữa. Ngày nay một số cụ già Bình Đa, An Hảo còn nhắc : không có Cách mạng tháng Tám, không có phong trào bình dân học vụ, chắc đời tôi đến đời con cháu tôi vẫn còn mù chữ mãi.

Tháng 11 năm 1946, một đại đội lính Cao Đài bót Bến Gỗ mở cuộc càn vào Bình Đa. Một trung đội thuộc bộ đội anh Sắc đang đóng quân ở Bà Bao (thôn Vĩnh Cửu) hay tin lập tức vừa chạy, vừa tổ chức đội hình chiến đấu. Du kích Bình Đa phối hợp với bộ đội, triển khai lực lượng từ xóm Hóc Ngoài đến xóm Miếu. Địch tới nơi, bên ta nổ súng trước bất ngờ, làm hàng ngũ chúng rối loạn, mạnh tên nào tên nấy chạy, vớt lại đồ đạc vừa ăn cướp được. Hơn một chục tên chết và bị thương, cuộc càn vào Bình Đa bị phá vỡ.

Cuối năm 1946 thực dân Pháp mở rộng chiến tranh xâm lược ra cả nước ta. Tại Biên Hòa, chúng phải bỏ một số đồn bót lẻ, rút bớt số quân ở một số bót khác tăng cường cho mặt trận Bắc Bộ. Bót Vĩnh Cửu trước đây có một trung đội thì nay chỉ còn một tiểu đội.

Một đêm tháng 3 năm 1947, trung đội Vệ quốc đoàn Châu Thành phối hợp với trung đội Vệ quốc đoàn Biên Hòa và dân quân du kích Tam Hiệp đã tiến công tiêu diệt và san bằng bót Vĩnh Cửu sau mười phút chiến đấu.

Từ đó hành lang giao liên của ta thông suốt từ chiến khu Đ tới Bà Rịa. Vũ khí tiếp tế từ trung ương vào Nam Bộ đều chở qua đây. Các đoàn cán bộ cấp cao : đoàn của đồng chí Lê Duẩn, đoàn của đồng chí Lê Đức Thọ, đoàn của đồng chí Sơn Ngọc Minh... từng dừng chân nghỉ tại Bình Đa trước khi tiếp tục cuộc hành trình.

Đất Bà Bao, Bình Đa trở thành nơi đóng quân thường xuyên của nhiều đơn vị bộ đội như tiểu đoàn Quang Trung, Quốc Tuấn... để đánh giao thông đường sắt, đường 1, đường 15. Nhiều lần, các đoàn công voa của Pháp chạy âm âm trên lộ 15, anh em đóng ở Bà Bao chỉ cách vài trăm mét vẫn đánh bóng chuyền bình thường. “Vùng độc lập” thênh thang trên một dải, đất Bà Bao và Bình Đa thường tổ chức các ngày lễ kỷ

niệm 1 tháng 5, 2 tháng 9... mỗi cuộc hàng ngàn người trong đó có cả dân nội ô Biên Hòa ra tham dự, đèn măng sông và đèn khí đá sáng trưng, mặc cho đại bác và súng cối địch bắn vu vơ.

Từ khi giặc Pháp chiếm Long Thành, đường 15 trở thành con đường tiếp tế duy nhất của chúng từ Biên Hòa xuống. Dân quân du kích Tam Hiệp thường cưa cây lớn hai ven đường từ Tân Mai tới cầu suối Chùa ngã xuống tạo nên vật cản giao thông, phối hợp với bộ đội trong các trận phục kích công voa địch.

Dưới sự chỉ đạo của quận ủy Châu Thành, nhân dân Tân Mai, Vĩnh Cửu, Bình Đa tích cực tham gia phá hoại giao thông địch. Mỗi đêm hàng trăm người dùng cuốc, xẻng, xà beng... phá bứt từng đoạn đường. Chỉ bằng búa tạ, du kích quai từng nhát chắc nịch, đập tan bê tông các cầu ông Tửu, cầu suối Chùa, cầu Quan... để trơ cốt thép. Phá hoại giao thông là cuộc chiến đấu thâm lặng, dai dẳng, đêm ta phá, ngày địch sửa, đêm sau ta lại phá... Các cuộc hành quân tiếp tế của giặc bị chậm lại rõ rệt.

Hãng Xe ô tô có một số nhà cửa kiên cố, giặc Pháp chiếm đóng có thể lợi dụng làm bót. Theo chỉ đạo của cấp trên, du kích Bình Đa tháo gỡ tất cả máy móc và sắt thép chất lên xe bò, giao nộp cho công binh xưởng. Còn nhà cửa, anh em đốt phá hết, thực hiện chủ trương tiêu thổ kháng chiến.

Nhân dân Bình Đa, An Hảo hăng hái làm nhiệm vụ dân công tiếp tế cho bộ đội. Nhiều lần ta huy động hàng vài chục xe trâu bò đi chở gạo thóc, muối mắm... mà lần nào số người và xe cũng vượt mức. Vào mùa khô năm 1947, một lần bộ đội yêu cầu chở một khối lượng thóc lớn từ rừng Phước Cang lên chiến khu Đ, hơn năm chục chiếc xe bò tập trung ở phần ruộng ông Hèn bị máy bay "đầm già" xoi mói phát hiện. Địch đem hai xe thiết giáp dẫn đầu một đoàn công voa chở linh đến định bắt sống đoàn dân công. Anh em trong đoàn xe không có vũ khí đánh bỏ xe thóc, dẫn trâu bò thoát vào rừng. Địch tràn tới, đốt phá gần hết số xe. Chúng chọc thùng và rắc thóc khắp ruộng. Đợt dân công sau, xã vẫn huy động đủ số xe, số người cho đợt vận chuyển mới.

Chị em vùng căn cứ Bình Đa đóng góp nhiều công sức tham gia vận chuyển đường tán (đường bánh) từ chiến khu Đ xuống Bà Rịa đôi mắm, muối, cá khô... xuống Long

Thành đôi gạo. Một số chị lần đầu tiên không dám qua cầu khỉ cheo leo, phải có người gánh giúp hàng, người kè bên và động viên mới dám qua, nhưng đi riết vài lần là quen. Chị Võ Thị Sáu vốn ghiền thuốc lá, một lần được huy động cấp tốc đi xay giã ngạo cho bộ đội ở rừng Phước Cang. Chị đội trưởng phổ biến chỉ đi vài ngày nên chị mang ít thuốc hút. Không ngờ đợt đó kéo dài đúng một tháng, hút hết ngay từ mấy ngày đầu, chị Sáu thèm thuốc quá, miệng luôn luôn lạt nhách song đành chịu nhịn, không dám về nhà vì phải giữ bí mật khu vực kho.

Tháng 3 năm 1947 hai đại đội lính Cao Đài các bót Bến Gỗ và Tân Vạn đi đường bộ và đường sông, mở cuộc càn lớn vào An Hảo, Bình Đa cướp thóc lúa vừa gặt xong. Bọn đi theo xúc lúa gạo chất lên xe trâu. Dân quân du kích Bình Đa phối hợp với một đơn vị bộ đội tổ chức phục kích tại vườn sến xóm Hóc (sau lưng nhà máy tôn xi măng a-mi-ăng bây giờ). Lính Cao Đài đi theo bờ ruộng vào xóm, tới cách mũi súng của ta chừng mười mét thì anh em bắn đồng loạt. Bị đánh bất ngờ quá gần, địch hốt hoảng tháo chạy, chở theo một số tên chết trên xe trâu, bỏ lại thóc lúa và đồ đạc ăn cướp. Thừa thắng, bên ta truy kích tới gần bến đò An Hảo.

Một thời gian sau, địch tổ chức một cuộc càn gồm toàn lính Âu Phi vào An Hảo để bảo vệ giao thông của chúng trên đường 15. Dân quân liên thôn 6 phối hợp với trung đội 5 do đồng chí Lê Thoa chỉ huy chặn đánh địch tại trường nước nhĩ, diệt một tiểu đội Âu Phi, thu được cây trung liên đầu bạc và một số vũ khí khác. Thắng lợi này khẳng định quân dân ta trang bị kém có thể thắng lính Âu Phi tinh nhuệ trang bị tối tân. Trận đánh này làm lính các bót Bến Gỗ và bót máy cưa BIF “kiềng mặt” căn cứ Bình Đa, giảm mức độ càn quét, ruộng bỏ.

Tháng 7 năm 1947 tỉnh ủy Biên Hòa củng cố lại quận ủy Châu Thành, chỉ định ban chấp hành quận do đồng chí Phạm Văn Điều (Lê Lân) làm bí thư. Quận ủy bắt tay vào việc xây dựng lại các tổ chức chính quyền, mặt trận, đoàn thể của quận. Quận ủy chỉ đạo tất cả cán bộ Đảng, chính quyền, mặt trận đều phải bám sát cơ sở để tiến hành phát triển Đảng, củng cố cấp xã.

Nửa cuối năm 1947 chi bộ Đảng xã Tam Hiệp được thành lập do đồng chí Nguyễn Cảnh Thúc làm bí thư. Chi bộ phát triển đảng viên vào những người tích cực trong

phong trào chung, củng cố lại UBND xã do đồng chí Lương Văn Biện làm chủ tịch, đồng chí Võ Văn Kiêm làm chủ nhiệm Việt Minh, đồng chí Võ Văn Điều làm xã đội trưởng.... Chi bộ đẩy mạnh nhiệm vụ vận động nhân dân tham gia kháng chiến. Bình Đa, An Hảo trở thành nơi đóng của nhiều đơn vị bộ đội, cơ quan của quận và các xã bạn : Tân Vạn, Hiệp Hòa, Bình Trước... Mới đầu anh em ở nhà dân, dân cho ăn hàng ngày. Qua một số trận càn, nhà cửa của dân bị đốt phá, anh em mới làm lán và nhà cơ quan ở bìa rừng xóm Mả Thành, xóm Hóc, xóm Gò Tre, xóm An Hảo... Ban ngày, anh em ở trong cơ quan làm việc, chiều chiều ra sông tắm, nhận các thứ nhờ dân mua giùm như sỏ tay, đèn pin, bút máy, thuốc lá, thuốc chữa bệnh...

Hội phụ nữ xã Tam Hiệp do chị Nguyễn Thị Liên (tức Bạc) làm hội trưởng đã tổ chức hội mẹ, hội chị chiến sĩ lo gạo nước, làm bánh, tặng rau cho bộ đội và cán bộ cơ quan. Từ đó tới nay, hơn bốn mươi năm đã trôi qua nhưng những người lính cũ của tiểu đoàn Quang Trung tóc bạc phơ không hề quên hình ảnh bà má Tước bón từng muống cháo cho thương bệnh binh, đun nước chùi rửa, băng bó vết thương cho anh em, dịu dàng an ủi anh em đau đớn, đêm đêm quạt muỗi cho anh em ngủ yên... với tấm lòng đôn hậu của người mẹ. Bà Tám Vân, bà Ba Diệu... tuy nghèo vẫn nuôi anh em, động viên chồng con hăng hái công tác, chiến đấu. Chị Gương ở Vĩnh Cửu may vá quần áo cho anh em bộ đội không lấy tiền công, ủng hộ luôn cả vải cho người quá thiếu. Quan hệ quân dân khăng khít như cá với nước vì anh bộ đội Cụ Hồ xuất thân từ nông dân, công nhân nhà máy hay đồn điền, được Đảng và cách mạng giáo dục đã tự nguyện rời bỏ mái ấm nhỏ bé với cha mẹ già, người vợ trẻ, đưa con thơ... ra đi chiến đấu bảo vệ mái nhà chung rộng lớn : Tổ quốc Việt Nam. Là con nhà nghèo nên hành trang của anh rất đơn giản : một bộ quần áo mặc trên người, một bộ khác xếp trong bòng tự tạo bằng các loại vật liệu khác nhau : bao bố, vải bạt chiến lợi phẩm, quần cũ sửa thành bưng... quai bòng cũng phong phú : dây nịt, dây dù, dây thừng, đơn giản nhất là một đoạn dây rùng. Phải cơ động liên tục, phải lăn lê bò toài chiến đấu liên miên trong nắng gắt, mưa dầm nên quần áo các anh mau rách nát. Hàng trăm bàn tay các mẹ, các chị An Hảo, Bình Đa đã cần mẫn vá lành. Nhiều bà, nhiều chị trong các đoàn đại biểu nội ô ra thăm, úy lạo chiến sĩ đều mang theo kim chỉ, giành hàng buổi vá quần áo cho anh em, gửi tất cả tình thương vào mỗi đường

khâu. Nhà nước ta thuở đó nghèo lắm, chỉ có thể cấp cho anh em một lượng lương thực ít ỏi, đôi khi có ít cá khô, mắm ruốc là tươi rồi.

Nhìn bữa ăn đạm bạc của chiến sĩ, cán bộ ta, lòng các má các chị thắt lại xót thương nên hội phụ nữ xã thường tổ chức quyên góp rau, hoa quả ủng hộ anh em. Từ đó chúng ta hiểu vì sao nhiều đất nước, nhiều dân tộc trong đó có dân tộc Việt Nam lại gọi đất nước mình bằng cái tên thân thương : Tổ quốc mẹ hiền.

Từ nhân dân mà ra, được nhân dân thương mến nuôi dưỡng nên các anh bộ đội đứng chân trên đất Bình Đa, An Hảo xác định nhiệm vụ lớn nhất của mình là chiến đấu bảo vệ nhân dân, bảo vệ căn cứ. Song anh cũng không quên làm những việc tưởng chừng nhỏ nhoi vật vãn. Nhà bản anh tự động quét sạch, lu nước vơi anh xách cho đầy, heo gà đói anh cho ăn giùm, tre dờ dáy anh tắm rửa cho, nhà có công việc anh xắn tay làm... Anh kính trọng các bậc lớn tuổi như ba má ruột, tôn trọng phụ nữ như chị em mình, mến thiếu nhi như em, cháu... Chính vì vậy các anh đi dân nhớ, ở thân thương. Cho đến nay các chiến sĩ đại đội Lam Sơn cũ có dịp về Bình Đa, An Hảo đều được đón tiếp nồng hậu như thuở bốn mươi năm trước.

Say thất bại trong chiến dịch Thu Đông Việt Bắc 1947, thực dân Pháp chuyển hướng chiến lược, từ *đánh nhanh thắng nhanh* sang *đánh lâu dài*. Chúng quay về bình định vùng tạm chiến, củng cố bộ máy tề nguỵ, phát triển quân nguỵ, âm mưu giành người giành của để thực hiện phương châm “dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”. Ở vùng ven thị xã Biên Hòa, chúng mở nhiều cuộc càn quét, đơn vị biệt kích của Paren liên tục đột nhập các tan cứ Bình Đa, Hồ Cạn (Tân Phong) và lổm Bình Ý. Chúng thường dùng các tốp nhỏ gồm toàn những tên thông thạo địa hình ven thị xã Biên Hòa, thọc nhanh, rút nhanh không theo qui luật nào. Lúc thì bọn chúng mò vào từ xâm tối, có lúc đột kích nửa đêm, nhiều khi chúng nổ súng vào ba, bốn giờ sáng mọi người chưa tỉnh giấc. Nạn nhân chính của biệt kích Paren là đàn bà, cụ già, trẻ em chết trong lúc ngủ say bên giường. Các đơn vị bộ đội và cơ quan thường xuyên đề cao cảnh giác, tổ chức canh gác nghiêm mật nên ít thiệt hại. Để chống biệt kích và chống càn, nhân dân và cán bộ, bộ đội ở căn cứ Bình Đa tiến hành rào làng chiến đấu. Người ta chặt một nửa cây bẻ ngang để cây vẫn sống, dùng dây

rừng buộc lại tạo thành hàng rào dày quanh từng xóm, từng cơ quan. Trên các nẻo đường vào đều đặt bàn chông, hố chông và gài lựu đạn nhiều kiểu : sát mặt đất, ngang tầm ngực, ở lùm cây trên đầu ... Việc rào xóm chiến đấu đã ngăn chân giặc không dám ngang nhiên xông xáo trên đất Bình Đa. Nhiều tên thiệt mạng vì lựu đạn gài, nhiều tên sa hố chông phải khiêng cả người và bàn chông và bệnh viện mới cưa được mũi chông. Có tên hăng máu đuổi theo định bắt sống anh em ta, đã sụp hàm chông, mũi chông tre dài hàng mét xuyên thủng bụng làm nó chết tại chỗ... Tuy vậy chúng không hề từ bỏ ý định tiêu diệt căn cứ Bình Đa.

Nhà cửa vườn tược trong xóm nhỏ ven cầu bà Xanh tới đường 15 bỏ hoang và bị phá hủy từ lâu, cây cỏ mọc um tùm rậm rạp. Lính biệt kích của Paren thỉnh thoảng phục kích tại đây để bắt sống hoặc giết bộ đội cán bộ, dân công và nhân dân đi lẻ (trên đường giao liên từ chiến khu Đ xuống Long Thành, Bà Rịa). Những người quen thuộc địa phương này muốn tránh "cửa tử" cầu bà Xanh thường đi bằng ngả qua cầu Quan tới Bà Bao... hàng trăm người đã chết ở khu vực cầu bà Xanh nên nhân dân, cán bộ ở Bình Đa hề nghe tiếng súng nổ ở đây lại đoán có người hy sinh. Một lần anh Tư Mẹo và một thanh niên khác phát hiện mấy xác chết bên lề đường. Các anh mang cuốc xẻng tới thì thấy đó là xác ba phụ nữ trẻ quần áo bị xé nát tơi tả, thân thể bị đâm chém, bầm vằm nhiều nhát, máu đã khô đen. Vạt cỏ chung quanh bị xéo nát còn hằn chằng chịt vết giày lính. Bọc thùng mền, quần áo gạo muối... vứt lung tung. Hai anh lấy mùng mền bọc thi thể các chị rồi mới đào hố chôn. Đến hiệp định Giơnevơ 1954 nhân dân ở gần cầu bà Xanh về dọn sửa nhà cửa, vườn tược còn thấy hàng chục bộ xương trắng rải rác.

Trước âm mưu và hành động mới của giặc Pháp, ta gặp khó khăn trong việc giao thông liên lạc giữa các vùng. Do đó quận ủy Châu Thành họp ở xóm Cây Cây (Bình Đa) đầu năm 1948 bàn việc mở rộng địa bàn hoạt động. Các xã thuộc quận Tân Uyên ở bờ trái sông Đồng Nai cắt về quận Châu Thành. Các lực lượng vũ trang áp sát nội ô sẽ góp phần bảo vệ chiến khu Đ, bảo vệ hành lang giao thông suốt từ chiến khu Đ xuống Long Thành, Bà Rịa, mặt khác có điều kiện đánh phá giao thông địch mạnh mẽ.

Ngày 1 tháng 3 năm 1948, dưới sự chỉ đạo chung của ban chỉ huy chi đội 10, dân quân du kích Bình Đa, Vĩnh Cửu... đào một số đoạn đường lộ 1, đắp mô, cưa mở sẵn miệng gốc cây to ven lộ từ Hồ Nai trở đi, chờ đoàn xe giặc gần tới thì xô đổ. Việc làm nhỏ bé của du kích góp phần làm chậm bước tiến của giặc, buộc chúng phải chui vào "bẫy" của chi đội 10 ở La Ngà theo kế hoạch định trước. Tin chiến thắng bay về căn cứ Bình Đa gây thêm phấn khởi trong cán bộ, bộ đội và nhân dân. Hàng chục thanh thiếu niên gia nhập bộ đội và các cơ quan như các anh : Hòa, Trừ, Tám Lùn, Liệu, Bông, Bồi, Nhỏ, Bay...

Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động phong trào thi đua yêu nước tháng 6 năm 1948 trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân để "diệt giặc đói, diệt giặc dốt, diệt giặc ngoại xâm", thúc đẩy sự nghiệp cách mạng nước ta tiến lên một bước mới. Vào thời gian này quận Châu Thành tách ra : nội ô gồm cả xã Bình Trước là thị xã Biên Hòa, các xã còn lại là huyện Vĩnh Cửu. Huyện ủy Vĩnh Cửu đề ra nhiệm vụ xây dựng và củng cố các đoàn thể huyện và xã, đẩy mạnh phát triển Đảng nhất là trong lực lượng vũ trang, đẩy mạnh tăng gia tự cấp tự túc trong các cơ quan, tích cực chống càn quét để bảo vệ mùa màng và nhân dân vùng căn cứ.

Trải qua nhiều lần bị giặc Pháp đốt phá nhà cửa, thôn xóm, nhân dân Bình Đa, An Hảo dời vào làm chòi, lán ở trong rừng nhưng không sao lãng công việc đồng áng. Ruộng đồng, nương rẫy xanh tươi mướt mà hứa hẹn no ấm. Các đơn vị bộ đội, các cơ quan huyện và xã tranh thủ khai phá những vạt đất cạnh nơi đóng quân trồng thêm rau, bầu, bí, khoai... Không khí thi đua tăng gia sản xuất sôi nổi tại căn cứ Bình Đa. Các em thiếu nhi cũng trồng trọt gây quỹ ủng hộ bộ đội, chăn dắt trâu bò cẩn thận không để ăn lúa và phá hoại hoa màu.

Trên bãi tập, các anh bộ đội thi đua luyện quân lập công, miệt mài lăn lê bò toài, tập vượt rào đánh bót... áo quần các anh bao rân dẫm mồ hôi để mai đây khi ra trận tiết kiệm xương máu. Các anh tập ném lựu đạn, tập ngắm bắn để "mỗi viên đạn, một quân thù". Bộ đội ta ra đời từ "than bụi, lầy bùn" rất nghèo súng đạn. Chiến trường Nam Bộ xa trung ương, hồi đó mỗi đơn vị bộ đội chỉ độ vài chục phần trăm có súng. Mỗi khẩu súng trường nhiều lắm chỉ độ hai chục viên đạn, phần lớn là đạn do công

binh xưởng ta "sạc" lại, bắn ra thì vài viên đầu co hiệu quả, bắn liên tục có khi đạn rơi ngay trước mặt. Tiểu liên, trung liên có cơ số đạn nhiều hơn, mà là đạn tốt. Bộ phận binh vận ở nội thành thỉnh thoảng gửi ra một ít đạn Mỹ mới do nhân mỗi lấy được, số đạn này phải ưu tiên cho súng máy. Bộ đội ta mỗi lần ra trận đều chú ý nhặt đạn chiến lợi phẩm vì đạn "gin" bắn "đã" lắm. Ban chỉ huy đơn vị lại thỉnh thoảng ra lệnh báo động, tập trung đơn vị, kiểm tra quân trang, "sung công" những đạn gin cho súng máy. Một số anh nẩy ra "sáng kiến" dấu bớt một số làm của riêng vào một hộc cây kín đáo nào đó. Khi đơn vị hành quân, anh lui lại cuối hàng, móc lấy "đàn con yêu quý" cho vào bông. Có bạn biết, hừ : chia cho mình vài viên, hộp mình bỏ qua !

Anh bộ đội Cụ Hồ là tấm gương sáng cho các em thiếu nhi Bình Đa. Đội gồm hơn một trăm em do chị Chính phụ trách say mê tập bước đều, tập các động tác chiến đấu, đêm đêm sát cánh cùng các anh, chị dân quân du kích tuần tra canh gác xóm làng. Một lần, một số em đang tập tành vui chơi thì máy bay địch phát hiện, kêu pháo nhà máy của BIF nã tới làm chết một em .

Mùa thi đua yêu nước, luyện quân lập công năm ấy kết thúc trong một cuộc mít tinh lớn rồi liên hoan vui chơi hai ngày đêm tại An Hảo, hàng ngàn người tham dự trong đó có nhiều người từ nội ô ra.

Xuất phát từ căn cứ Bình Đa, tiểu đoàn Quang Trung liên tục đánh phá giao thông địch và chống càn bào vệ nhân dân, bảo vệ địa bàn đứng chân. Phối hợp chặt chẽ với du kích liên thôn Tam Hiệp, Hiệp Hòa, Tân Hưng... ngày 4 tháng 10 năm 1948, đơn vị đánh phục kích một đại đội lính Cao Đài từ Long Điền về Bến Gỗ; ngày 10 tháng 10 vận động đánh bại trận càn của hàng ngàn quân Pháp từ Biên Hòa xuống sở cao su Hàm Rồng (Tân Hưng) suốt từ 7 giờ đến 11 giờ ; các ngày 23 và 25 tháng 10 tiếp tục đánh bại hai trận càn cỡ đại đội vào Bình Đa...

Ngày 11 tháng 12 năm 1948, hơn 1000 quân Pháp có 37 xe cơ giới chia làm hai cánh : cánh thứ nhất từ tiểu khu Biên Hòa (nhà máy của BIF) đi theo đường I, cánh như nhì từ bót Bến Gỗ lên theo đường 15, đánh căn cứ Bình Đa bằng hai gọng kìm. Các đại đội của tiểu đoàn Quang Trung cùng du kích liên thôn chia thành nhiều mũi chặn đánh địch quyết liệt từ 8 giờ sáng.

Bữa đó ông già Long Sơn⁴ ở An Hảo nằng nặc đòi theo anh em bộ đội ra trận. Khuyên can không được, anh em đào một cái hố trên gò cao để ông ngồi coi. Súng nổ liên tục ran trời đất khói lửa mù mịt khắp nơi. Anh em bộ đội và du kích lúc ẩn lúc hiện trong các bụi cây. Thấy những tên da trắng, da đen cao to phải lui từng bước đi tháo chạy, ông già Long Sơn khoái quá nhồm cao người lên nhìn cho rõ, mắc đạn róc quanh mình. Đến 2 giờ chiều, cuộc càn của giặc bị bẻ gãy hoàn toàn. Ngay chiều hôm đó, ông sai vợ con gói nhiều bánh, tặng thêm cho anh em nếp, đậu, đường nấu chè ăn mừng chiến thắng mà ông nhìn tận mắt.

Ngoài thủ đoạn dùng lực lượng quân sự càn quét, đánh phá căn cứ Bình Đa ác liệt, giặc Pháp còn tung gián điệp do thám tin tức mọi mặt, nhất là tin tức quân sự, chỉ điểm cho máy bay ném bom và pháo từ nhà máy cưa BIF, bót Bến Gỗ bắn tới hàng ngày. Nhằm mục đích gây căng thẳng tinh thần để khủng bố nhân dân, chúng đặt pháo dưới hầm làm bà con không nghe tiếng nổ đầu nòng, quả đạn vụt lao tới gây chết chóc hoặc thương tích bất ngờ. Có lúc chúng bắn dồn dập, có lúc chúng bắn cầm canh cả ngày lẫn đêm, có bữa chúng mang súng xuống cù lao Phố đặt ngang bến đò Kho hoặc bến đò An Hảo nã hàng trăm trái vào rừng. Để chống pháo, nhân dân Bình Đa, An Hảo đào ven đường, cách vài chục mét một hố cá nhân. Nhà cơ quan thì xây tường dày đắp thêm đất phía ngoài. Du kích Tân Mai phối hợp với đội công tác thành có lần bắn chết một tên sĩ quan Pháp đang quan sát trên tháp nước máy cưa để chỉnh pháo bắn xuống Bình Đa. Nhờ trăm tai ngàn mắt của nhân dân được giáo dục ý thức phòng gian bảo mật, công an và cơ quan phản gián ta bắt gọn hàng chục tên gián điệp chui vào các cơ quan như : Nguyễn Văn Đức, Nguyễn Quốc Hòa (trưởng và phó phòng thông tin huyện Vĩnh Cửu), Tân và Nhân (hội phụ nữ huyện Vĩnh Cửu)... Tên Thảo (trưởng ban thông tin xã Tam Hiệp) nhiều lần thu lượm tin các đơn vị đóng quân tại Bà Bao, Bình Đa, An Hảo rồi sai em gái đi báo phòng nhì Pháp ở Biên Hòa. Có lần y treo một vỏ đồ hộp mới lên tán ấy cao làm ám hiệu cho máy bay Pháp đến ném bom. Y đã bị bắt giải lên chiến khu Đ xét xử và lãnh án tử hình. Một số tên khác

⁴ Tên là cụ Hàm, già yếu, lại nghễnh ngãng, rất mê đại đội Lam Sơn nhưng vì lại cà lăm nên nói Lam Sơn thành Long Sơn. Vì vậy mà có tên "ông già Long Sơn" Ông thường cho anh em nếp, đậu, đường, hoa quả...

thỉnh thoảng bắn pháo sáng chỉ mục tiêu cho pháo máy cura bắn xuống. Ta bắt quả tang mụ Hai (vợ Mười Nghệ) bắn pháo sáng làm chuẩn cho đại bác giặc bắn sập nhà ông Bảy Chà giết hại 11 người trong đó có 9 anh bộ đội đơn vị Bàu Cá. Lúc đó mụ Hai (có bầu nên cách mạng khoan hồng, chỉ giáo dục rồi tha (nay còn sống ở An Hảo). Con Giàu từ nội ô Biên Hòa về thêm nhà, qua trạm gác, các anh chị du kích khám bắt được trái pháo sáng giấu trong người.

Ngày 14 tháng 1 năm 1949 quân dân Bình Đa chống càn liên tục từ 4 giờ sáng đến 5 giờ chiều, đánh ba trận nhỏ buộc địch rút lui. Chiều hôm sau, bộ đội Lam Sơn và thanh niên Bình Đa sắp đấu bóng giao hữu thì bọn gián điệp mặt đất bắn pháo hiệu. Máy chiếc khu trục Xpit-phai từ sân bay Tân Sơn Nhất kéo đến quần đảo bắn nhiều loạt liên thanh xuống sân bóng gần đình, bộ đội ta bắn trả vài băng trung liên, chúng ném hai trái bom rồi rút thẳng.

Các cuộc chống càn thắng lợi từ cuối năm 1948 tới đầu năm 1949 đập tan âm mưu của giặc Pháp lấn chiếm căn cứ Bình Đa. Chúng hết sức cay cú khi thấy căn cứ này vẫn tồn tại thọc mũi dao nhọn vào sườn thị xã Biên Hòa. Nhân dân và các lực lượng vũ trang hoàn toàn làm cho vùng căn cứ. Giữa năm 1949 đảng bộ huyện Vĩnh Cửu mở đại hội lần thứ nhì tại Bình Đa bầu lại huyện ủy, trên cơ sở đó củng cố và tăng cường các cơ quan, đoàn thể cấp huyện. Huyện ủy chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất tự túc tập trung ở Tân Định, Thiện Tân, Long Hưng, Phước Tân, thực hiện bao vây kinh tế địch, tăng cường đánh phá giao thông, huấn luyện du kích làm nhiệm vụ bảo vệ căn cứ, mở lớp huấn luyện cán bộ Mặt trận Việt Minh xã, đẩy mạnh phát triển Đảng trong quân đội và cơ quan...

Tại Bình Đa, đồng chí Phạm Văn Bính (chủ nhiệm) và Hồng Dương (tổng thư ký MTLV huyện) mở nhiều lớp đào tạo cán bộ Mặt trận Liên Việt xã, mỗi lớp 15 ngày. Nội dung học : truyền thống yêu nước của dân tộc ta, sơ lược về Hiến pháp VNDCCH năm 1946, năm bước công tác của cán bộ (điều tra, nghiên cứu, tuyên truyền, tổ chức, thực hiện đấu tranh) . Hàng trăm cán bộ xã được đào tạo đã làm cho phong trào cơ sở có bước chuyển biến mới. Nhân dân vùng căn cứ cũng như vùng nội

ô Biên Hòa đóng góp nhiều sức người, sức của cho kháng chiến. Ta thu được thuế lò lu, lò gạch ở Tân Vạn, Bửu Hòa, thu được thuế các tiệm buôn và chị em tiểu thương chợ Biên Hòa, thu thuế kiểm lâm của những người khai thác gỗ, củi. Bọn chủ máy cưa BIF muốn làm ăn được cũng xin gặp cán bộ ta để nộp thuế. Ông Ngô là cha anh Hai Hóa ở xóm đò Kho phá lò gạch Nhật bán cho lái buôn, lấy tiền nộp quỹ kháng chiến. Ông bị Pháp bắt về Biên Hòa, đánh đập tra tấn dã man vỡ bong đái vì đã "tiếp tay cho Việt Minh". Khi được tha, ông đau ốm liên miên rồi bị bại liệt chỉ nằm một chỗ, đến năm 1952 thì chết.

Từ lúc Pháp đóng bót Vĩnh Cửu thì chợ Bà Bao tan . Chợ Bình Đa nhóm họp ở đầu cầu ông Gia mới đầu còn lèo tèo, sau đông vui dần. Khách mua là dân làng và bộ đội, cán bộ. Người bán là các bà, các chị từ thị xã Biên Hòa theo ngã cù lao Phố qua đò Kho mang đủ loại hàng tới : gạo, thực phẩm, thuốc, đèn pin, văn phòng phẩm... Việc mua bán dùng bạc Cự Hồ (tín phiếu do sở tài chánh Nam Bộ phát hành), dù tờ bạc rách nát nhưng hình Bác còn chòm râu thì vẫn có giá trị cuối buổi chợ, người bán hàng mang bạc Cự Hồ vào trụ sở ủy ban đổi lấy bạc Đông Dương về thành mua hàng tới bán nữa. Hoa chi (thuế chợ) được nộp hoàn toàn tự giác, ai bán nhiều nộp nhiều, bán ít nộp ít, nên bỏ vào một thùng nhỏ treo ở ủy ban, cuối buổi mới có người đi kiểm thu, ghi sổ. Thời kỳ đầu, chợ họp từ sáng đến trưa, sau Pháp hay càn quét sáng thì chợ họp từ trưa đến xế chiều. Người bán hàng tới cù lao Phố nhìn qua bên đò Kho thấy có cái bọ (tín hiệu an toàn) thì qua, nếu thấy tín hiệu báo động thì quay về. Chợ Bình Đa tan hẳn khi tình hình trở nên ác liệt năm 1951.

Bộ tư lệnh Nam Bộ từ đầu năm 1950 nhấn mạnh vị trí chiến lược của huyện Vĩnh Cửu "là bàn đạp của Cách mạng tiến công vào thị xã, nơi trú quân và dừng chân của các lực lượng, đường giao thông quan trọng từ chiến khu Đ xuống Long Thành, Bà Rịa, là nguồn cung cấp vật lực cho kháng chiến "nên" phải giữ vững và xây dựng huyện thành một căn cứ du kích". Do đó huyện ủy, UBND huyện và các ban, ngành, đoàn thể của huyện lần lượt dời từ Bình Đa lên Đại An, chỉ để lại bộ phận nhẹ và đại đội Lam Sơn bám trụ để bảo vệ căn cứ Bình Đa, giữ vững đường giao liên và đánh giao thông địch.

Ngày 11 tháng 2 năm 1950 một tổ bộ đội Lam Sơn phối hợp với du kích Tam Hiệp đặt một trái bazômin 4 kg (chế thử) tại cầu ông Tửu. Ta diệt gọn một xe Dodge 4 x 4 chở một tiểu đội học sinh sĩ quan Xanh Xia Pháp đi thực tập ở Đông Dương. Vũ khí gãy nát hết.

Vừa đánh giặc, vừa tiếp tục đẩy mạnh sản xuất tự túc là hai nhiệm vụ chính của nhân dân vùng căn cứ Bình Đa. Ngày 13 tháng 3 năm 1950 (25 tháng 1 âm lịch) một đoàn cán bộ và du kích xã tám người đi bảo vệ mùa màng ở Thiện Tân về. Khoảng trưa, các anh về tới trạm gác của du kích ở bên đò Kho thì không thấy người gác đầu⁵ mà thấy vỏ đồ hộp, vỏ bao và mẫu thuốc lá còn mới rải rác trên bãi cỏ quanh trạm. Biết là giặc vừa càn Bình Đa, các anh cảnh giác không đi theo đường cái mà cắt rừng về nhà ông Năm Kí nghỉ ngơi, nắm tình hình. Ông Năm cho biết buổi sáng có một toán lính mò vào, không rõ chúng đã rút chưa. Tới ba giờ chiều, không thấy động tĩnh gì đoán là không có địch, anh em quyết định về xóm, vừa đi vừa nói chuyện vui vẻ. Qua cầu, tới quán ông Tàu Lé, anh em lọt vào ổ phục kích của chúng. Địch nằm trong vườn sau các bụi cây, chờ anh em tới gần độ hai chục mét, lùa ra định bắt sống toàn bộ. Anh Hà xóc cây tiểu liên định bóp cò thì khẩu FM của chúng bắn anh ngã gục. Các anh em khác chạy tản vào bìa rừng và xuống ven suối bị chúng đuổi theo bắn chết, chỉ còn ba anh thì là Ba Phé, Kính, Thanh. Ít lâu sau qua vụ điều tra tên Thảo ta mới rõ : tên này nắm được kế hoạch của đoàn công tác đã tìm cách cho em gái mật báo Pháp. Trung đội biệt kích của Paren kiên trì phục kích. Sự sơ hở chủ quản mất cảnh giác của anh em ta phải trả bằng giá quá đắt. Tháng 6 năm 1950 giặc Pháp càn quét Bình Đa bốn trận. Trong các trận 11 và 23 tháng 6, đại đội Lam Sơn phối hợp với du kích Bình Đa dùng chiến thuật chim sẻ đánh từ vòng ngoài giáp đường 15 nên chúng chưa lọt vào căn cứ đã phải rút lui. Ngày 27 tháng 6 chúng cho hai tốp nhỏ nổ súng nghi binh, hướng sự chú ý của du kích và bộ đội về ngã cầu bà Xanh và An Hảo. Các loại pháo từ nhà máy cura BIF và bót Bến Gỗ thường bắn dọn đường thì bữa đó chỉ bắn vào xóm Mả Thành, đò Kho và An Hảo. Một trung đội bảo vệ tiểu đoàn bộ D. Quang Trung đóng ở xóm Hóc trong được lệnh triển khai, bố trí quân ở bìa trắng, lưng hướng vào rừng, mặt quay ra đường cái chờ địch. Huyện đội Vĩnh Cửu

đóng cách tiểu đoàn bộ vài trăm mét, bố trí một tiểu đội du kích phòng ngự con đường từ Cửa Đỏ (sở cao su suối Chùa), một tiểu đội khác ở rìa lồm rùng cơ quan huyện đội. Do bọn gián điệp dẫn đường, địch cắt rừng tập kích vào lưng bộ đội ta. Hàng trăm tên da đen rạch mặt ngà ngà say rượu lạng lẽ ào vào. Một tên ôm chiến sĩ bắn trung liên, anh bị bất ngờ nhưng kịp đánh cùi chỏ thật mạnh làm nó ngã vật xuống. Anh nâng súng lên quét vài loạt ngắn, diệt một số tên. Anh Như (Chín Hiên, nay là thiếu tướng Võ Minh Như), cán bộ tiểu đoàn, nghe tiếng động phía sau lưng quay lại thấy một tên lao tới, chỉ kịp vẩy một phát Mauser, tên này gục xuống thì bị một tên da đen khác bắn một phát gây hai ngón tay, rớt mất khẩu súng. Một anh khác bị một tên ôm chằm cấn vào vai, bèn đẩy mặt nó lên và cấn cuống họng nó. Đồng chí Hoàng Đình Cân - huyện đội trưởng - và Năm Thương - cán bộ huyện đội - nghe súng nổ, lại thấy bộ đội từ bìa rừng chạy giạt ra bãi trống, cấp tốc điều tiểu đội du kích xã vận động đánh vào sau lưng địch, gỡ thế bí cho bộ đội. Còn tiểu đội du kích kia chờ anh em bộ đội thoát qua trảng trống, tập trung nổ súng vào bọn lính đuổi theo bắn gục bảy, tám tên làm mũi tiên công của địch khựng lại. Cuộc tập kích của giặc bị phá vỡ. Chúng đốt nhà tiểu đoàn bộ D Quang Trung và một số nhà dân. Cụ Mục già yếu không chạy kịp bị chúng dẫm man ném vào đám cháy.

Ba ngày sau địch tập trung hơn một ngàn quân mở cuộc càn lớn vào Bình Đa nhằm tiêu diệt lực lượng bộ đội. Trên trời thì máy bay quần đảo, bắn phá, ném bom vào ác mục tiêu trong rừng. Dưới sông, nhiều tàu nhỏ xả súng vào bờ. Quân bộ từ Bến Gỗ và từ Biên Hòa chia nhiều ngả cắt rừng tiến vào. Các đơn vị bộ đội lạng lẽ rút ra ngoài, chỉ còn trung đội 3 với một tổ trinh sát và các tiểu đội du kích xã bám địa hình luôn lách, tránh giao chiến. Binh lực hùng hậu của địch định "cắt vó" ta song chúng đánh hụt vào chỗ không người. Đến đêm, du kích và bộ đội quấy rối nhiều cụm quân địch đóng dã ngoại nên 8 giờ sáng 1 tháng 7 chúng rút quân. Ta vẫn làm chủ căn cứ Bình Đa. Tuy nhiên trận càn này của giặc gây tổn thất lớn cho ta : hơn tám chục trâu bò bị giết hại, xác trâu bò nằm rải rác đây đó, ai nhìn thấy cũng đau lòng. Chủ trương của chúng "giết một con trâu bằng giết ba du kích" làm Bình Đa thiếu sức cày kéo nghiêm trọng, ảnh hưởng đến việc trồng trọt ít lâu sau.

⁵ Hai du kích ở trạm gác là Ngói và Lu-y bị bắn chết hồi đêm. Đoàn có các anh : Giáo, Liêu, Muông, Bé, Chơ, Phé, Kinh, Thanh sau thêm anh Hà.

Pôn (Paul) Thiên là linh mục nhà thờ Long Điền luôn luôn tự khoe là ủy viên Mặt trận Liên Việt Nam Bộ, nhận đỡ đầu đại đội Lam Sơn, tặng đơn vị một số tiền và hàng "để ủy lạo bộ đội". Y dò biết đại đội trưởng Hoàng maní (Lê Minh Hoàng) vốn là tín đồ đạo Thiên Chúa nên từng bước dụ dỗ anh con mà về thành thì ngài côlônen (Đại tá) sẽ cho làm lớn. Anh Hoàng đã báo cáo với chính trị viên huyện đội Ngô Bá Cao . Pôn Thiên định dùng kế mỹ nhân đánh người vào cơ quan huyện đội. Y đưa một thị giám điệp 18 tuổi đến chỗ đồng chí Cao nói là gửi em gái ruột tham gia kháng chiến. Anh không nhận mà gửi con này sang hội phụ nữ huyện thì y không chịu, rút con này về.

Tháng 4 năm 1951 Pháp cho một trung đội lính ngự theo đạo Thiên Chúa về đóng bót Long Điền nhằm âm mưu lôi kéo đồng bào theo đạo chống kháng chiến, uy hiếp căn cứ Bình Đa phía đông nam, bảo vệ giao thông của chúng trên đường 15.

Sau một thời gian điều tra, nghiên cứu kỹ tình hình bót Long Điền ngày 11 tháng 6, một trung đội biệt động tinh phối hợp với trung đội bộ đội Lam Sơn ém quân ở khu rừng chòi mà các bụi cây lúp xúp cách đồn không xa. Một số đồng bào lấy củi chặn trâu , làm ruộng đi ngang qua, anh em tạm giữ lại và giải thích để bà con giữ bí mật cho bộ đội. Khoảng 11 giờ trưa, lính trong bót đi ăn cơm ở căn nhà cạnh đó thì các đơn vị bộ đội bất ngờ tiến công ào vào. Bọn lính bỏ chạy tán loạn.

Chỉ trong mười phút ta chiếm bót, thu 3 FM, 3 tiểu liên Xten, 1 cối 81 và 43 súng trường Anh. Bữa đó Pôn Thiên đi Biên Hòa, chiếc tàu đò chở y về sắp cập bến, y nghe tiếng súng nổ ran trong bót bèn ra lệnh cho tàu quay mũi chạy tuốt về Biên Hòa.

Chiến thắng Long Điền phá vỡ âm mưu địch lợi dụng tôn giáo chống phá cách mạng ở vùng này, mặt khác củng cố tinh thần nhân dân căn cứ Bình Đa, xóa bỏ sự uy hiếp thường xuyên của địch đối với căn cứ này.

Bước sang năm 1952 căn cứ Bình Đa gặp khó khăn mới. Pháo giặc từ nhà máy cưa và bót Bến Gỗ liên tục bắn tới, máy bay thường xuyên ném bom, tàu giặc chạy trên sông Đồng Nai ngang qua đây thoáng thấy bóng người cũng xả vài tràng súng máy. Mặt khác thời tiết khô hạn kéo dài, thiếu trâu bò cày nên dân phải bỏ ruộng không trồng trọt được. Nạn đói đe dọa căn cứ Bình Đa. Trước tình hình đó, huyện ủy chủ

trương đưa một phần dân lên chiến khu Đ, cho một phần dân tốt vào vùng tạm chiếm để giữ gìn lực lượng, chờ thời cơ đánh địch. Trụ lại chỉ còn cán bộ đảng viên, du kích và vài chục dân. Một đêm tháng 8, bọn biệt kích Paren mò vào giết chết bảy người dân nhằm khủng bố những người ở lại, gom dân vào vùng chúng kiểm soát.

Mùa thu 1952 địch mở một số cuộc càn vào Bình Đa. Chúng chặt hết tre ở vòng thành bao quanh đình. Các đồng chí trong chi bộ và ủy ban bám trụ nhận định : địch muốn đóng bót tại đình Bình Đa. Đồng chí Mười Hậu cùng với mấy cán bộ, du kích dỡ mái đình để có thể dễ dàng đốt bộ khung gỗ khi cần thiết.

Ngày 18 tháng 10, gió to mưa lớn tầm tã mấy chục giờ liền. Lưu vực sông Đồng Nai hầu như chìm trong làn nước ngâu đục mênh mông. Một nửa căn cứ Bình Đa ngập sâu hàng mét nước. Một thùng dầu lớn từ phía Biên Hòa trôi về, tấp vào bờ sông ở Bình Đa. Anh Mười Hậu huy động tất cả hơn một chục người gánh dầu tươi vào đóng gỗ.

Một tuần sau, nước lũ vừa rút, anh em đốt đình và cầu rạch Bùn lúc quân địch tiến đánh Bình Đa bằng hai cánh : một cánh từ nhà máy chưa BIF rải quân suốt dọc đường 15 từ cầu Ông Tử đến cầu suối Chùa, một cánh từ Bến Gỗ lên, vừa tiến vừa sửa đường, bắc cầu. Năm giờ chiều hôm đó, đoàn xe từ Bến Gỗ lên đến xóm Miếu. Chúng đóng bót Bình Đa trên nền đình cũ.

Hơn một chục anh em cán bộ, du kích xã bị kẹt trong vòng vây của giặc họp bàn cách vượt ra ngoài. Một du kích là anh Tám Ta thạo nghề săn thông thuộc mọi nẻo đi lối lại ở khu vực này nói chờ trời tối sẽ dẫn đường. Thùng gạo lớn chia đều cho mọi người. Ai cũng chỉ có một bông nhỏ trong đựng một bộ quần áo, gạo, súng và lựu đạn gọn gàng. Trời tối hẳn, mặc cho gai góc cào xé, anh em đi một hàng dọc rất im lặng, chỉ có tiếng chân dẫm trên lá và thỉnh thoảng cành cây loạt xoạt va quệt vào người. Ai thềm thuốc cũng ráng nhìn. Tới ven đường 15, anh em thấy ô tô và thiết giáp đậu xa nhau, các tổp lính gác đường nằm kích từng quãng, đây đó vài đóm thuốc lá lập lòe, mùi khói thuốc và mùi quần áo lính khét lẹt. Sau hàng tiếng xăm đường, phát hiện được một quãng trống, anh em nhanh chóng vượt qua, lẩn vào rừng cây mịt mù.

Anh em cán bộ, du kích Bình Đa chia thành ba nhóm : một nhóm ở rừng Bà Bưởi

(gần ga Hồ Nai), một nhóm ở vạt rừng tre sớ cao su trường tòa Tí, một nhóm vài bữa sau lộn lại vượt đường 15 về bám trụ ở lò gạch Tân Hưng ven sông Đồng Nai, kiếm tre và dây rừng làm đăng bắt cá. Một chị cơ sở ở Long Bình xin phép bót Long Điền lấy có đi rọc lá chuối ở ven sông bán cho người ta gói bánh, hàng ngày qua chỗ anh em nhận cá mang đi chợ Bán Gõ bán đong gạo cho anh em. Một phần gạo được gửi lên cho hai nhóm kia ở Bà Bưởi và trường tòa Tí. Ba, bốn tháng sau, địch tuần tra ngặt ven bờ sông, anh em khó đánh bắt cá, khó nhờ bán nên đành rút về trên.

Địch đánh giá : đóng bót Bình Đa là thắng lợi của chúng. Sau khi lùng sục các khu rừng không gặp sự kháng cự nào, chúng tin là không còn lực lượng kháng chiến nữa. Chúng cho phép dân vào rừng lấy củi, lấy gỗ, vào thời kỳ này, chúng lập ra các toán biệt kích áo đen (noires) gồm toàn những tên đầu hàng phản bội thông thạo địa hình vùng này, theo sau dân lấy củi với ý đồ thâm độc : bắt nốt những cán bộ, du kích còn bám địa phương. Ở cửa rừng, chúng đặt trạm kiểm soát ngăn không cho dân tiếp tế gạo, thực phẩm, thuốc men... cho anh em, chúng định tiêu diệt lực lượng kháng chiến bằng cái đói, cái thiếu thốn cùng cực.

Nhưng dân rất tốt, mỗi khi vào rừng đều cố tìm gặp anh em. Hai bên qui định tín hiệu : nếu có lính theo sau thì người lấy củi chặt gập gáp, nếu không có gì thì chặt từ từ, cán bộ, du kích có thể ra gặp, hai bên trò chuyện... Thường thường anh em kể chuyện tin tức các chiến trường, củng cố lòng tin của dân vào thắng lợi của cách mạng. Tuy địch lùng sục ngặt, bà con vẫn mưu trí tìm cách mang cho anh em cơm, gạo, đậu, đường... nên ở rừng mà thỉnh thoảng anh em vui nấu chè đậu ăn chơi. Sản được thú rừng, anh em mời bà con cùng ăn. Tháng 4 năm 1953 huyện ủy Vĩnh Cửu chủ trương lập lại đoàn cán bộ dân chính Đảng khu 2 về bám trụ địa phương. Hai đồng chí Ba Lễ và Nhơn về bám Hiệp Hòa lo gạo cho đoàn. Cán bộ, du kích Bình Đa gồm : các anh Bảy Lan, Sáu Bình, Ba Dung, Ba đòi, Tám Cá... về bám khu ven sông gần xóm Miếu. Anh Ba Lễ thỉnh thoảng dùng vỏ trái bầu khô làm phao bơi qua sông ban đêm, liên lạc với anh em Bình Đa, trước khi qua, quẹt bật lửa ba lần làm hiệu. Một số gia đình quê Bình Đa, An Hảo thừa lúc địch sơ hở, bơi xuống thăm anh em, tiếp tế gạo, thực phẩm, thuốc men...

Kinh nghiệm lịch sử : mỗi khi cách mạng gặp khó khăn, một số kẻ cơ hội, kém chịu đựng lại dao động, rơi rụng , rời bỏ hàng ngũ; trong số đó có tên bị mua chuộc, không chế tiến tới cam tâm làm tay sai cho giặc quay lại đánh vào đồng chí, đồng bào một cách điên cuồng.

Ba Chánh (Nguyễn Minh Chánh) quê ấp An Hảo, là đoàn trưởng đoàn vũ trang tuyên truyền số 2 thị xã Biên Hòa. Vợ con y về ở Hiệp Hòa từ trước. Đoàn vũ trang tuyên truyền số 2 ở bìa rừng tre sớ cao su trường tòa Tí (nay thuộc địa phận thường Tam Hiệp). Một buổi chiều tháng 3 năm 1953, y mặc bộ đồ đen, cùng một nhân viên là anh Châu Dè đi ra đường 15. Y nói với vài anh em cùng cơ quan là y vào thành công tác, hẹn 10 giờ đêm sẽ về. Nửa đêm: không thấy tăm hơi y, một anh trong ban công tác chạy sang cơ quan xã đội Tam Hiệp đóng ở cạnh suối (chung quanh đặt bàn chông và gài lựu đạn), báo tin cho xã đội trưởng Tư Điều (Võ Văn Điều). Bữa đó vợ anh Điều từ nội ô ra thăm chồng, hai anh chị chuẩn bị rời cơ quan thì nghe nhiều tiếng lợi nước lồm bồm ngược suối lên. Hai người ra khỏi lán thì mấy bóng đen tiến đến... Chúng nổ súng khi anh chị chạy vào rừng. Anh Muôn bị thương nặng, vài bữa sau thì chết. Không dám đuổi theo sợ lọt hố chông hoặc vướng lựu đạn gài, chúng gom nhặt một số đồ đạc rồi đốt lán trước khi rút.

Đồng chí Nguyễn Thành Đồng (Tu Đồng) là huyện ủy viên huyện Vĩnh Cửu, quê ở An Hảo, được phân công phụ trách khu 2 gồm các thôn Vĩnh Cửu, Bình Đa, An Hảo, An Hòa, Long Bình, Tân Hưng, Hiệp Hòa. Là một cán bộ gan dạ, xông xáo, đi sâu đi sát các cơ sở nên đồng chí được dân yêu mến, tin tưởng. Con Trừ - bồ Ba Chánh - là cháu họ biết nhân về xã Hiệp Hòa công tác, đồng chí gửi mua một số thuốc men, văn phòng phẩm... cho chuyển lên chiến khu Đ công tác sắp tới.

Nắm thời điểm lên đường của đồng chí, con Trừ nói cho bồ biết. Ba Chánh lập tức báo cho Tây. Paren cho một nhóm biệt kích gài mìn và nằm chờ tại gốc cây đổ cách lộ I hơn một trăm mét ở gần ga Long Lạc, trên con đường đi chiến khu Đ. Tối 23 tháng 9 năm 1953 (16 tháng 8 Quý Tỵ) khi đoàn cán bộ đi qua đó đồng chí Tu Đồng trúng mìn hi sinh tại chỗ, đồng chí Bảy Khôn (Võ Ngọc Lan) bị thương chạy thoát, một anh cùng đi bị bắt.

Một lần vào tháng 11 năm 1953 hai cán bộ công an huyện Vĩnh Cửu là Ba Tuấn và Năm Trung bám trụ ở cồn đất Long Bình (gần phòng cứu hỏa khu công nghiệp bây giờ) thì một xuồng chở đầy lính từ bót Long Diêm đi lên, ghé vào cồn đó. Hai anh vội cất giấu quần áo, súng đạn vào bụi rậm, trên thân chỉ còn chiếc xà lỏn (quần đùi), nhanh chóng dời xa nơi địch đổ quân. Vượt qua các lùm dây leo um tùm và vô số bụi mắc có tua tua gai, da thịt hai anh tớp ra, máu chảy đầm đìa, trên mình anh Năm Trung hầu như không còn mảnh vải. Luôn tới lò gạch ông Tụng, tình hình có vẻ êm, hai anh thấy cây bưởi chín, bứt một sợi dây mây nước, xâu chừng một chục trái xách theo. Chạy từ sáng tới lúc đó chưa ăn gì, bụng đói ran, các anh ăn bưởi lót lòng. Một lát sau, các anh càng xót ruột thêm cơm. Ba Tuấn cởi xà lỏn cho Năm Trung mặc, ra bực sông chờ ghe câu đi ngang ngược lại xin bà con cái ăn, chiếc bao bố hoặc bộ quần áo cũ. Từ chín giờ tới trưa, anh không ngoắc được ghe nào có lẽ bà con thấy tóc tai anh bù xù quá, không ra hình dáng một người bình thường. Chiều hôm đó, mưa dai dẳng tới năm giờ có mưa đá một lúc. Hai anh vào chùa An Hảo, may còn giữ được hộp quẹt bèn nhóm lửa sưởi, thay phiên nhau mặc xà lỏn cho đỡ lạnh. Chùa bỏ hoang đã lâu, lấm muỗi, hai anh không ngủ được, về trụ sở huyện đội cũ ở Gò Tre cho an toàn. Sáng hôm sau, các anh gặp ba người dân Bình Đa từ Bến Gỗ đi chặt củi là : Ba Ngân, Tư Đen, Tám Dương. Họ cho các anh cơm ăn, cho một bộ quần áo cũ và chiếc nón lá, nói cho các anh biết tình hình hoạt động của địch, tin tức của bà con vùng tạm chiếm. Từ đó hai anh gặp thêm nhiều người khác, nắm tin tức, thu thuế gửi tiền về chiến khu.

Người dân Bình Đa, An Hảo sống trong vùng địch chiếm chiều chiều ra ngó về quê cũ mà lòng mong mỏi khắc khoải : bao giờ mới được trở lại làng xóm chôn nhau cắt rún ?

Chiến tranh vẫn tiếp diễn, tướng Nava sang thay tướng Xalăng chủ trương : không chấp nhận một sự rút lui nào hết .

Tuy vẫn tin tưởng vào Bác Hồ, tin tưởng kháng chiến nhất định thành công, nhưng không ít người tự hỏi : bao giờ thắng lợi ? Bao giờ hết giặc ? Gặp cán bộ ta, có người hỏi thẳng như vậy. Anh em cho bà con biết : ta thắng lớn nhiều nơi, bộ đội ta đang

bao vây tiến công tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ... bót Cẩm Vinh (Tân Triều) bị bộ đội ta diệt. Tiếng súng của du kích vẫn vang lên hàng ngày.

Phối hợp với chiến thắng chính Điện Biên, huyện ủy Vĩnh Cửu chủ trương tiêu diệt các bót Bến Gỗ và Bình Đa đồng chí Hai Bính, bí thư huyện ủy, đã về Bình Đa bàn với cán bộ địa phương có kế hoạch chuẩn bị phối hợp với bộ đội. Các đồng chí Năm Phòng, Năm Thương thuộc đại đội Lam Sơn về điều tra nghiên cứu phương án đánh bót. Nhưng hiệp định Giơnevơ tháng 7 năm 1954 được ký kết, hòa bình lập lại trên khắp nước ta. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp kết thúc làm nức lòng nhân dân Bình Đa, An Hảo. Hơn ba ngàn ngày, căn cứ Bình Đa đã làm trọn nhiệm vụ là hành lang giao thông giữa chiến khu Đ với Long Thành, Bà Rịa, là bàn đạp đánh giao thông trên các đường chiến lược của địch và uy hiếp hậu cứ an toàn của giặc. Căn cứ Bình Đa chưa bao giờ vắng mặt cán bộ, đảng viên.

PHẦN THỨ BA

LỘM CHIẾN TRỊ BÌNH ĐA CHỐNG MỸ

Hiệp định Giơnevơ tháng 7 năm 1954 đánh dấu mốc quan trọng trong lịch sử nước ta, chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp bị đánh bại. Thắng lợi của nhân dân ta chưa trọn vẹn, chỉ có nửa đất nước phía bắc được giải phóng bước vào thời kỳ quá độ xây dựng chủ nghĩa xã hội. Còn miền Nam Việt Nam trở thành thuộc địa kiểu mới, thành căn cứ quân sự của Mỹ.

Lên cầm quyền, họ Ngô tay sai của Mỹ ra sức củng cố quyền lực cá nhân, lần lượt gạt bỏ các phần tử thân Pháp, từng bước cải tổ chính quyền từ trung ương xuống đến cấp xã thành công cụ kèm kẹp nhân dân. Y mua chuộc, chia rẽ và dùng cả vũ lực tiêu diệt các giáo phái Cao Đài, Hòa Hảo, Bình Xuyên muốn cát cứ, chống đối. Mỹ Diệm tổ chức dụ dỗ cưỡng ép gần một triệu đồng bào miền Bắc, phần lớn là tín đồ đạo Kitô, di cư vào Nam làm hậu thuẫn cho chúng.

Giữa lúc bộ đội và cán bộ miền Đông Nam Bộ lên đường ra khu tập kết Hàm Tân -

Xuyên Mộc, thì các đảng viên trong chi bộ xã Tam Hiệp tiến hành học tập nghị quyết “Tình hình mới, nhiệm vụ mới” quán triệt quan điểm "ra đi vĩ đại, ở lại quang vinh". Đồng chí Hai Bính, bí thư huyện ủy Vĩnh Cửu, về họp với chi bộ, phân công người vận động nhân dân trước đây bị địch o ép phải vào nội ô và các xã tạm chiếm trở về xây dựng quê hương, chuẩn bị bước vào cuộc đấu tranh mới với kẻ thù mới. Các đồng chí Bảy Lan và Năm Kí ở Hiệp Hòa, Xu và Mười Hậu ở Tân Mai, Vĩnh Cửu, Tư Thiện ở vườn chôm chôm bung ông Vãn, Ba Vinh và Sáu Bình ở Bình Đa.

Mấy năm chiến tranh ác liệt dân đi hết, hai ấp Bình Đa, An Hảo trở nên hoang vu, lau sậy và cỏ mọc um tùm như rừng. Ban đón tiếp dân về gồm bà Ba Hời, bà Ba Tuất, chị Năm Gương được thành lập do chi bộ chỉ đạo. Với con dao rựa và chiếc cuốc, mới đầu bà con dựng căn chòi nhỏ tạm che mưa nắng rồi mới bắt tay vào việc khai hoang, phục hóa vườn ruộng. Xóm Miếu, xóm bến Đá, xóm Hóc... đông dân. Các anh Ba Vinh, Sáu Bình, Tám Cá ra rẫy cỏ, dọn miếu Bình Đa, lôi kéo thêm người về sửa sang tươm tất nơi thờ cúng chung của dân làng sau chín năm chiến tranh bỏ hoang phế. Tháng 11 âm lịch năm ấy bà con lại tổ chức lễ cúng đình. Nhân dân trong làng có dịp tụ họp đông đủ, cán bộ ta tranh thủ ôn lại truyền thống tốt đẹp của căn cứ Bình Đa cũ. Anh chị em tổ chức mấy đêm văn nghệ có múa hát, diễn kịch... ca ngợi hòa bình, thống nhất, chính nghĩa, lẽ phải, khéo léo đả kích Mỹ Diệm. Hội quan hôn tang lễ được thành lập có tác dụng đoàn kết nhân dân; bà con xóm làng giúp đỡ nhau trong những dịp vui buồn. Chi bộ vận động các ông Năm Tui, Nhung mở lớp học cho trẻ em. Hàng ngày, ông Nhung vào nhà gọi các cháu ra lớp, vai công tay bế hai, ba cháu bé nhất làm cha mẹ các cháu yên tâm sản xuất, còn có tác dụng lôi kéo thêm một số gia đình chân chừ do dự về quê.

Dân về đông, chính quyền xã Tam Hiệp và các ấp được thành lập. Cán bộ ta vận động người tốt ra tham gia : ông giáo Thế làm chủ tịch hội đồng, ông Nguyễn Phụng Sang - Ủy viên xã , ông Nguyễn Văn Điện chủ tịch ấp Bình Đa, anh Hồ Văn Chấn : hương quản, chị Nguyễn Thị Lít : thư ký...

Đây là Chính quyền "xanh vỏ đỏ lòng" mọi chủ trương của địch đều được các hương chức thông báo kịp thời để ta đối phó có hiệu quả.